



RHUM

«CLOCHE d'OR» pour digestif ou avec un Soda

«CLOCHE d'ARGENT» pour Cocktails et Punch

Produit des Sucrieries et Raffineries

de HIỆP-HÒA



Agents exclusifs: DENIS FRÈRES

Tiểu thuyết CU KINH PÉTAIN CÁCH NGÔN

TÁC-PHẠM ĐẦU-TIÊN của

NHÀ XUẤT-BẢN «ĐẠI-VIỆT»

Tác-giả: HỒ BIỂU-CHÁNH

là một quyển tiểu-thuyết đã làm lay động, rạo rạo trong lòng tiểu-thuyết. Đọc « CU KINH » các bậc phụ huynh phải dạy mình phải biết xét lại tất cả tiểu thuyết đã có ở gia đình mình, như là phải cần thận trọng sự lựa chọn tiểu thuyết mà mua.

Tiểu-thuyết in rất mỹ-thuật, dày hơn 120 trang. Giá bán 0\$70

Mua ở sách và tiểu thuyết có huê hồng

A-ĐÔNG TRIẾT-LÝ HIỆP-GIẢI

ĐANG-THỨC-LIÊNG

Soạn giả: HỒ-VĂN-TRUNG

là một quyển sách có nhiều câu cách-ngôn của Thông-chế Pétain. Mỗi câu cách-ngôn ấy đều có câu triết-lý của bậc 1 hãnh-hiện A-đông chiếu-đọi bằng Hán-văn, Việt-văn và Pháp-văn. Lại cũng có lời phê-giải chung, thật rõ-ràng. Sách in khéo, bìa đẹp, khổ lớn, giấy tốt.

Giá bán 1\$50 (Giấy thường) 3\$00 (Giấy tốt)

Xuất-thương-trong-với HỒ-VĂN-KY-TRẦN

Quản-ly Nhà-xuất-bản «ĐẠI-VIỆT»

10 Rue de Reims - Saigon

Imp. THANH-MẬU, 3 Rue de Reims - Saigon

10 Rue de Reims - Saigon

SỐ 25 - GIÁ : 0 \$ 20

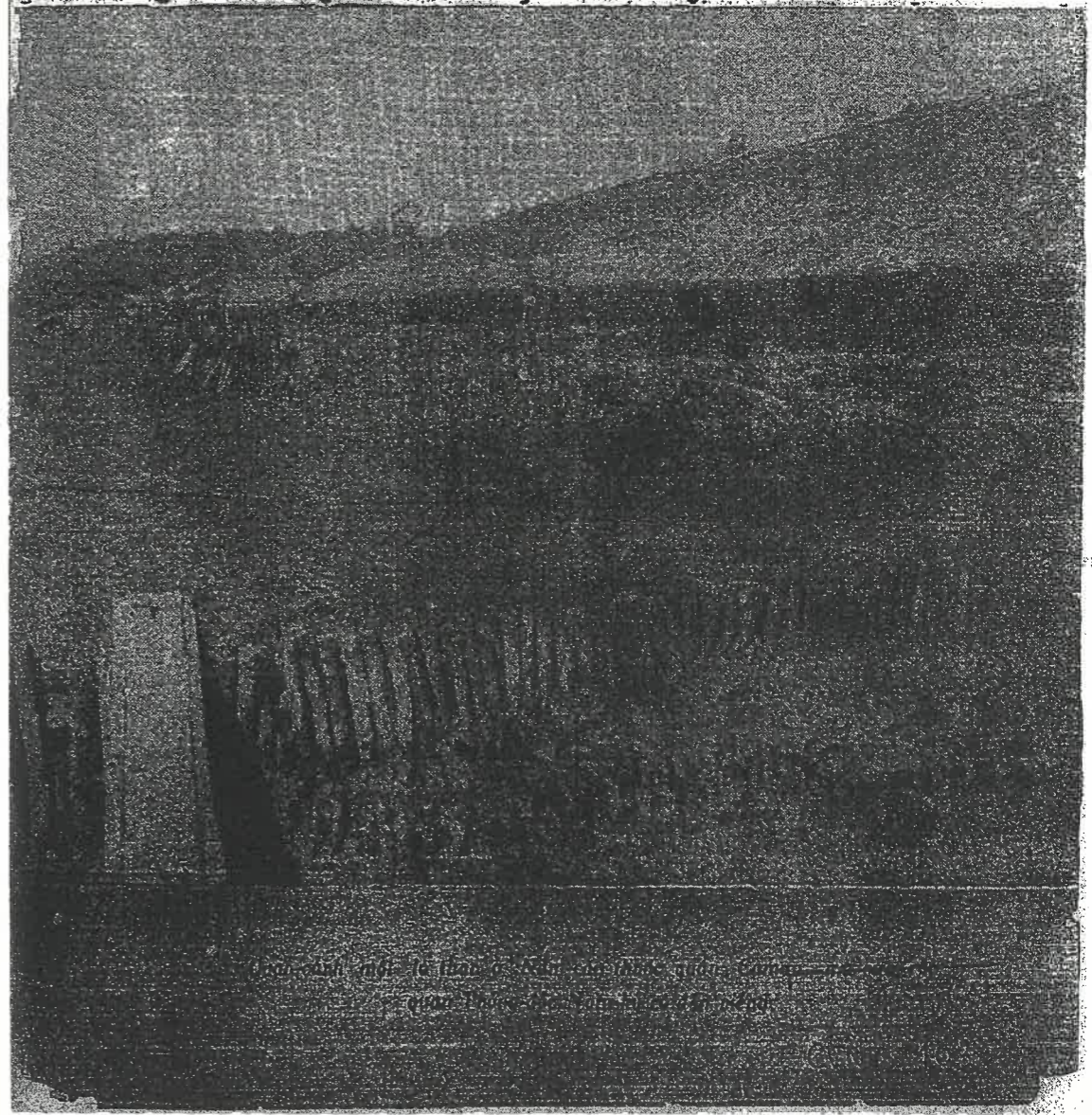
NGÀY 4 MARS 1948

Nam-Ky

TUẦN BÁO

(Autorisé par arrêté du Gouverneur Général N° 499-N du 17 Juillet 1948)

Giám-đọc: HỒ-VĂN-TRUNG



VĨNGHIỆ - THUẬT



CHẠCH một năm rồi nay, một buổi chiều, tình cờ tôi được hội ngộ cùng hai nghệ sĩ tại một trà-trang dựa mé sông Bến-Nghe. Hai nghệ sĩ ấy là ông Lê-văn-Đệ, một họa-sĩ trẻ thanh, với cô Năm Phi, một nữ kịch sĩ được song-chúng mến yêu từ nam chí bắc.

Giáo chiều hia-hiu thổi, làn khói chàm-et-âm đi; mảnh gương Nga còn lấp-ló dưới chơn trời, nhưng có lẽ cô ý muốn khêu gợi làm hồn nghệ-sĩ bớt nay, nên đã rơi, ánh sáng êm dềm trên mặt nước long-lanh và trên nhánh cây lúc lắc.

Mãi trà bát-ngọt, câu chuyện thêm trầm, từ hội-họa đến võ ca, từ thi văn qua tiểu thuyết, chẳng có chỗ nào mà không đề cập hay không đề cập.

Bỗng tự nhiên ông Lê-văn-Đệ hỏi cô Năm Phi: « Hiện thời, đời sống của cô coi rất dăm dăm thành-thời, tuy không phải giàu sang kiểu triệu hực, thỉnh danh sáu cô chẳng cần kiếm tiếng khen dư, thế khi cô từ giả kịch trường để hưởng lạc thú gia đình theo phong lưu xã sĩ chẳng? »

Dưới bóng-trăng đã tỏ, cô Năm Phi liếc mắt ngoàng nhìn tôi với cái điệu ngo trên sân khấu thường gọi công-chúng vỗ tay hoan nghinh, và miệng cô lại gằn một nụ cười, cái cười chơn thành trong trẻo của tạo hóa phú riêng cho cô, rồi cô chậm rãi đáp: « Chúng nao ông Lê-văn-Đệ bỏ nghệ hội họa và ông Hồ Biểu-Chánh không thêm viết tiểu thuyết nữa thì có lẽ tôi mới từ giả kịch trường được. Ông Biểu-Chánh danh quảng bút mà đi lập vườn hay chưa? »

Tôi trẻ mới lần đầu

Cô Năm hỏi tiếp: « Còn ông Hoa-sĩ? » Ông Lê-văn-Đệ chum chím cười, tuy ông không đáp, song cái cười của ông cũng đủ đủ biểu lộ tri ý.

Cô Năm liền với một giọt: « Chúng ta là nghệ sĩ, không phải chúng ta sống vì danh hay là vì lợi, chúng ta sống vì nghệ thuật của chúng ta mà thôi. Ở đời chúng ta chẳng biết trọng, chẳng biết vui sự chi hơn là nghệ thuật. Hiện thời nếu tôi vắng bóng nơi kịch-trường, ấy là tôi tạm nghỉ mà thôi, tuy nghĩ song tâm-hồn tôi vẫn mơ màng với những câu ca cũng điệu bộ. »

Nói dứt lời rồi cô cười lớn, cười rồi cô nói tiếp: « Vì nghệ thuật... Phải vậy hay không các ông?... À! Chớ chi chúng ta hiệp nhau liên-thuyết-gia Biểu-Chánh viết (sống, Hoa-sĩ Đệ ngụ thể-thức tranh cảnh, kịch-sĩ Năm Phi lãnh biểu diễn, thì đẹp đã biết chúng nào! Sự hội-hiệp tâm-hồn này có thể được hay không? »

Thần mỹ-thuật vờn-vờ trên mây xanh có lẽ đã chứng cho lời ước nguyện buổi chiều hôm ấy. Vì vậy đó, chỉ vì vậy mà mấy bữa rày các báo mới có dịp bàn nàu về sự Quốc-gia kịch-đoan sắp diễn tuồng « HAI KHỐI TÌNH » của Biểu-Chánh soạn, có Hoa-sĩ Lê-văn-Đệ chắm-nom tranh cảnh và cô Năm-Phi thủ vai chánh trong vở kịch.

BIỂU-CHÁNH

Nước Pháp đã không, liếc giọt máu và công lao của mình. Nước Pháp tự biết rằng mình đáng hoàn cầu khâm phục. Và nước Pháp trông chờ lấy mình với sức của mình trước hết.

Thượng-tướng PÉTAIN

THANH-NIÊN LUẬN-ĐÀN

Nhiệm-vụ của sinh-viên Việt-Nam



ƯỚC phục-hưng của nước Pháp hiện tại, không những sẽ đem lại cho nước Pháp tình các hùng cường thuở xưa, mà nó còn có ảnh hưởng rất tốt cho tương lai các nước dưới quyền bảo-hộ của nước Pháp. Ra khỏi trần bảo-lộ này, không bàn vội về địa vị sau này của Pháp quốc ở Âu-châu, dân Pháp hẳn sẽ rèn được một tinh thần quốc gia cứng rắn, đó là chẳng phải là một chiến công bao nhiêu lần rực rỡ hơn những cuộc đắc thắng ở chiến trường vì nó bền bỉ và vang động khắp hoàn cầu.

Ở Đông-Pháp, quan Toàn-quyền Decoux từ hai năm nay, đem thi hành chương trình cải cách của Quốc trường Pháp, không phân biệt Pháp Nam, quyết thay đổi chỉ hướng nguy hiểm quá thiên về cá nhân, để quay về phụng sự cho Gia đình và Tổ quốc. Là tự nhiên, một công trình quan trọng như thế, thanh niên coi như một nền tảng, sẽ được trông nom và dạy dỗ rất chu đáo. Bởi thế Quốc trường Pháp, ngoài những lúc lo ngại quyết nhiều vấn đề khó khăn hiện tại, luôn luôn chú ý đến thanh niên, vận mạng của nước Pháp ngày mai; ở Đông-Pháp, quan Toàn-quyền Decoux thi hành một chương trình tương tự để lo cho tương lai các dân bản xứ.

Quan niệm mới đem tuyên-giáo khắp các bang dân, có lẽ trong các học đường, thì kết quả được rõ rệt hơn cả. Riêng về phần các sinh-viên có dịp biết và hiểu nhu cầu mới của đời sống hiện tại của mình, nên đã lo nghiên cứu các công việc thiết thực của họ, bởi vậy, các sinh-viên cũng mừng niềm mới của Đông-Pháp sinh-viên là họ, quan Toàn-quyền

đã lo nghĩ: « Bên như nước Pháp hiện tại Pháp, giữa lúc này hiện rõ, hồn phách của dân tộc đối với xã-hội ». Sinh-viên đã bắt đầu hoạt động để giúp ích cho gia đình và tổ quốc, sinh-viên sẽ làm hải lòng người, có trách nhiệm đối với vận-mạng xứ này, sinh-viên tìm cây nơi tương lai của một giống, hàng hải tiến tới mãi. Những công việc của sinh-viên đã làm sẽ được ban thưởng, thêm, vì được các nhà cầm quyền chỉ dẫn, nhờ quốc dân hiểu biết và tôn-thành.

Bao nhiêu nhiệt huyết, sinh-viên Đại-học Hanoi đã đem cung phụng vào những công trình có tính cách giúp ích xã-hội; và luôn dịp, đã trau dồi. Những báo truyền bá Vệ-sinh và Tây y học, truyền bá Luật học, đã giúp đồng bào ở Bắc rất đắc lực. Trại thanh niên ở Trương-mai mỗi giây liên lạc giữa dân quê và sinh-viên, để có dịp cho họ hiểu biết và giúp đỡ lẫn nhau. Bao nhiêu việc, đang tiến hành và đã thu được nhiều kết quả khá quan.

Tiểu một nỗi là ảnh hưởng không đáng lan rộng; ở Bắc có lẽ sinh-viên được dịp hoạt động nhiều hơn trong Nam. Ở người, ở thì giờ, sinh-viên Nam kỳ vì đó mà phải tìm kiếm. Nhưng nếu đặc điểm của thời trẻ là tinh thần chiến đấu, thì anh em chịu khuất phục trước hai cái khó khăn ấy sao? Sinh-viên Nam kỳ, bên phần của các anh đối với xã-hội vẫn còn nhiều. Bao nhiêu người mong mỏi nơi chỉ hoạt động của các anh. Các anh phải đứng lên gánh vác phần các anh, để khỏi phải thua sút dân anh đất Bắc. Nếu bao nhiêu lòng hăng hái, nếu bao nhiêu ý tưởng mạnh mẽ, các anh đem vào mỗi thì công là tương lai của xứ này?

« Đây sinh-viên ơi, đứng lên, đáp lời đồng chí! »

TRẦN-SỬ-KIỆM

LỄ TẾT NĂM NAY VÀ TỤC THỜ ỒNG BÀ



QT năm dài đằng đẵng vì phần sự buộc ràng nên tôi không về thăm nhà. Lễ Tết, vừa rồi, nhơn dịp nghỉ mấy ngày, tôi dựng hầu bàn về cổ hương viếng cha mẹ và cô bác anh em.

Thật lòng tôi vui thú vô ngần khi thấy những cây cổ thụ và gặp gỡ chuyện trò với những thân bằng cố hữu. Mỗi người, mỗi vật đều nhắc nhở trong lòng tôi những kỷ niệm dĩ vãng mà tôi còn nhớ hoài.

Kia cây cầu bến đò xưa đường đi phẳng phẳng, họ ngồi nhả giữa miếng vườn cây trái, sum sê, xóm trên bà con bên nội, xóm dưới bà con bên ngoại, mỗi nhơn vật dường như hồn nhè vui mừng mà đứng tại ngõ với khách qua trong ngày xuân.

Lòng tôi khoan khoái thật, nhưng trong trí tôi lại sanh mối cảm hoài, thương những người vì sanh kế hoặc vì bôn phận phải lìa quê cha đất tổ, chẳng bường dựng cái lạc thú ba ngày xuân nơi chốn cổ hương. Chắc những người ấy phải bâng ki năng ngẩn ngơ với câu thơ của Thôi-Hạo đời Đường:

« Nhứt mộ hương quan hà xứ thị,

« Yên ba giang thượng sử nhơn sầu »

hoặc câu của cụ Nguyễn-Du:

« Mỗi hình đời đoạn vò lợ,

« Giác hương quan lưỡng mãn mơ canh dài »

« An tễ chôn thôn quê âm bay tuy không có tiếng pháo (mỗi môn hàng rất dài già) và không có câu liên đô dãn nơi cột (vì nạn khan giấy) song chẳng kém cái vẻ trang nghiêm và lạc thú hơn mọi năm. Nhà nhà đều sửa soạn sẵn. Bàn thờ chưng dọn trang hoàng. Người đi ăn uống đủ vật quý đồ ngon, kẻ thiếu bữa cũng râu cạp dưa đĩa quít.

Phải việc thờ kính Ồng bà chẳng vì nghèo mà bề trễ. Người Annam xem việc thờ Ồng

Ồng bà là việc bốn phần, nên đầu gặp cần bợ khó khăn thế nào tấm lòng hiếu kính đối với người quá vãng cũng chẳng hề phải lơ. Tục thờ phượng Ồng bà của người Annam vẫn có đã lâu, tục ấy bắt tại đâu mà ra?

Trả lời câu hỏi trên đây có thể dựa theo mấy lý thuyết sau đây. Có người cho tục thờ Ồng bà gốc tại người Annam tin tưởng về cái đời « phía bên kia của người chết » (La vie d'au delà des morts). Con người khi thác rời thì hồn về tây phương. Con cháu lập bàn thờ để khi lễ-tự, rước thầy chú tụng kinh siêu độ dâng cầu xin cho hương hồn người quá vãng tiêu điều nơi miền cực lạc và cầu Trời Phật an xá các tội lỗi của người đã-lam trong lúc sanh tiền. Thuyết này thiên về Phật-giáo.

Thuyết thứ hai cho rằng người chết tay xác mất chớ hồn vẫn còn ở với con cháu, nhưng con cháu không thấy dạng. Nếu chẳng lập bàn thờ để cúng quải và khi cúng quải chẳng đem các thức ăn, chẳng đốt giấy tiền vàng bạc và quần áo (hàng giấy) cho người chết, thì hồn người phải bị đói rách khổ sở thành những cô hồn (hồn không người cúng quải) theo phả khuấy con cháu. Vậy nếu con cháu muốn đăng bình an trong nhà, tất phải thờ cúng như trên.

Thuyết thứ hai đây thiên về sự « cầu song » và sự « sơ sệt ». Những thầy pháp và bùa chú dựa theo thuyết này mà bày đặt những việc cúng rai « Ồng này bà kia » và « trừ tà khử mi » dâng bùa lột đám dân còn mê muội.

Còn thuyết thứ ba cho sự phụng tự Ồng bà là nguồn gốc của lòng hiếu kính mà ra. Thuyết này thiên về Nho-giáo. Chính Đức-Pan-tử đã coi « Sự tử như sự sanh, sự vong như sự tồn » Thờ người chết như người sống, người mất như người còn. Lòng hiếu kính của con cháu đối với Ồng bà trong lúc sanh tiền dựa trên một việc bốn phần, đó là thờ

lộc nào cũng phải có. Song khi Ồng bà khuất bóng rồi, chẳng phải lòng hiếu kính ấy giữ đến phần nào là cùng. Nó phải miên miên bất diệt; nó phải có tinh thần vĩnh viễn. Dầu mấy mươi năm cũng phải còn hoài. Bởi vậy lòng con cháu thương tưởng Ồng bà phải giữ trọn đời mình và phải lưu truyền cho đời sau.

Muốn giữ đặng đều ấy có chi hay hơn là khi Ồng bà khuất rồi, con cháu lập một chỗ để thờ, tục gọi « lập từ đường ». Từ đường phải lập chỗ tôn nghiêm hơn hết trong nhà là căng giữa nơi nhà chánh. Chính giữa căng để cái « Bàn thờ » hay « Giường thờ ».

Bàn thờ thờ gia vô hủn mà bài trí. Người nhà giữ để một cái bàn lớn dựa vách gọi « Bàn cúng ». Trên bàn ấy có để « Tuần chủ » của người miên-thờ (hàng giờ nhiều người miên rồi một tấm bích-lơn để thờ), bốn chiếc đĩa dựng trên cái giá, một cặp gối dựa, một bộ ấm trà, một bộ khay hộp, xon thuốc v. v. Còn chỗ trống để dọn đồ cúng khi qui tế. Kế bàn cúng ấy, có cái bàn nhỏ hơn và cao hơn vài tấc gọi bàn « Hương án », chụm trở ra, khéo (có người để một cái từ thờ). Trên bàn hương án, phía trước để một bộ lư và cặp chon đèn bằng đồng, phía sau để lư hương, một cái đèn, một cái lục bình và đĩa quả tử chung trái cây, trên cái chõ. Trên đây kê đại khái các món cần thiết. Có người sắm thêm đèn muôn, đèn tạ dâng v. v. và để gần bàn thờ những vật của cha mẹ thường dùng trong lúc sanh tiền dâng làm dấu tích, như giấy quạt v. v.

Còn bực thường dân không có bộ lư bằng đồng thì để lư hương ở giữa, hai bên để cặp chon đèn bằng cây cũng đứng.

Phong-tục chẳng buộc phải lập bàn thờ theo nghi-tiết như định thế nào. Miền trên bàn thờ có lư hương và ngọn đèn thì đủ rồi. Vì ngọn đèn và đôi bàn thuộc về lửa, có ánh sáng là biểu hiện của sự sống. Nếu giữ được trên bàn thờ, khuôn phải hương-tang-khởi-linh là lòng hiếu kính mình chẳng mất vậy.

Luật lệ cũng chẳng buộc con cháu phải lập bàn thờ dâng thờ Ồng bà, trừ ra người quá vãng ở quê hương nhà « hương-hóa » cho ai thì lập bàn thờ ở quê hương nhà « hương-hóa » cho ai thì lập

nen lập bàn thờ, thờ Ồng bà, cha mẹ, chớ chẳng buộc môn học lợi chi hết.

Bàn thờ chẳng khác chi cái « Đài kỷ niệm » để ghi nhớ những công ơn của cha mẹ đã sanh thành dưỡng dục mình và gây dựng cho mình nên gia-nhật. Ngày Tết và ngày đờ quai có cúng cơm canh là cốt để nhắc nhở trong lòng mình những công ơn ấy, chớ chẳng phải tin tưởng đi đờn thờ cúng « ma qui » theo như nhiều người hiểu lầm.

Tục thờ Ồng bà có thể nào gọi rằng « Páo » chẳng? Thiệt trước gọi rằng « Đạo thi » quẻ dâng vì bề nơi Đạo tất phải có mục sư... tin đồ, có đọc kinh kệ... Trong việc thờ Ồng bà không có những điều ấy. Lúc hành lễ người lo việc phụng tự đứng trước bàn thờ niệm hương khấn vái. Kế các con cháu làm lễ hôn lạy và nhớ tưởng đến Ồng bà, cha mẹ là đủ rồi.

Làm con cháu phải lập bàn thờ về khi cúng tế có lễ nhạc như rang mới gọi rằng hiến. Hiến là khi cha mẹ khuất rồi, mình nói theo gương lành của cha mẹ, giữ mình trong sạch, tránh những tật hư nết xấu, trong hòa thuận với anh em, ngoài giúp ích cho xã hội, lập thân hành đạo, để danh tốt lại đời sau, ấy mới gọi rằng hiến. Nên lập bàn thờ là để ghi nhớ cái dấu tích bề ngoài, chớ bàn thờ thiết thực phải lập trong tâm, mới trọn đạo.

Ồng Roland Dorcelès, nhà văn sĩ trụ danh nước Pháp có nói một câu như vậy: « Tôi thấy trong một số nhà người Annam để một cái từ rượu bằng cây danh mộc thế vào chỗ họ phải để một cái bàn thờ Ồng bà. Đó chẳng phải là một vấn đề chung đờn nhà của mà thói dẫu. » Lời nói ấy tuy giản dị song có ý nghĩa sâu xa. Ồng cho rằng người làm như vậy là « người vong bản » (sans de racines).

Tôi xin hiểu đồng tình với Ồng mà kết luận bài này bằng một câu vấn tất như sau đây: Ngày nào trong nhà người Annam (l) còn giữ được cái bàn thờ Ồng bà thì quốc-tuy còn, quốc-tuy còn là giống dân Việt chẳng bị tiêu diệt vậy.

TRẦN VĂN

(Đ) Văn phòng ban chấp hành hội đồng và chưa phải

ÂM-NHẠC VIỆT-NAM



ARONG xã hội Việt-nam ta, Âm nhạc vẫn chịu một địa-vị rõ ràng. Người ta đã đặt tất cả sự khinh-bạc mà mai trong câu « trường ca vô loại » cho môn nghệ-thuật

dạng yêu quý ấy. Từ mấy năm nay, một số đông, mà phần nhiều là thanh niên, đã bắt đầu để ý đến Âm-nhạc và bình vực Âm-nhạc một cách « sắc sảo », nhưng tiếc rằng người yêu chuộng thì nhiều, mà kẻ chận kho tìm hiểu biết thì rất là hiếm hoi cho đến Âm-nhạc vẫn còn ở trong số phần hăm hia của nó. Chớp bóng nói, vô tuyến điện truyền thanh; máy hát, đã làm cho Âm-nhạc gần trở nên phổ thông ở xứ ta, nhưng cái ảnh hưởng của sự phổ thông ấy cũng có đều đặn phần nào là những bài nhạc, bập bập được nhập cảng vào không thật là những bản nhạc, bài hát được lựa chọn kỹ càng, và thanh niên ta cũng vô tình bị chịu ảnh hưởng ấy.

Đối với phần đông, nói đến Âm-nhạc Tây-phương, là họ nghĩ ngay đến những bài hát của Tino Rossi, những bản đơn của Vincent Scotto, hoặc có thông thái hơn nữa là họ nhắc đến bản Sérénata là cũng; và với họ, giá trị của bản Sérénata cũng tương đương với bài Tango de Lola hay Mariou. Có nhiều người tuy đã lớn tuổi, có học hành rồi mà vẫn tự nhiên, có khi còn lấy làm bản hạnh nữa, lúc thấy con em mình, mới làm chín tuổi rưỡi, đã biết làm những bài Tango hay Rumba học lóm ở các tiệm nhảy. Mà tất cả những cái hay ho cao quý của Âm-nhạc có phải là ở trong những bài hát vô ý nghĩa ấy đâu. Muốn yêu Âm-nhạc, chúng ta cần phải hiểu Âm-nhạc là gì, và phải biết nghe Âm-nhạc.

ÂM-NHẠC LÀ GÌ ?

Cho đến ngày nay người ta cũng chưa tìm ra được một câu để giải nghĩa cho rõ ràng Âm-nhạc là gì. Nhưng đó là một cách làm cho

vui tai bằng những âm thanh nhịp nhàng du dương thì cũng chưa gọi là đúng, vì chính có nhiều bản đơn, tuy cũng là những bản đơn có giá trị tên tuổi mà lúc đánh ra chẳng có tí gì là du dương êm ái cả. Và lại sự hay hay dở của một bản đơn là do từng sở thích của từng bình giả: như những bản đơn về Piano của DEBUSSY, một nhạc sĩ có danh tại sao đối với nhà phê bình CAMILLE BELLAIN lại chẳng có giá trị gì? Thường thức một bản nhạc, đó là hoàn toàn về phương diện tinh cảm, mà đã về phương diện tinh cảm, thì người ta rất có quyền không đồng ý cùng nhau.

Lesneur, thầy của Berlioz, vẫn quả quyết rằng mục-dịch của Âm-nhạc không phải ở trong sự kêu gọi những tình cảm, nhưng chính là để tả hoặc diễn những cảnh vật. Với Lesneur, âm nhạc cũng đồng một tánh cách như hội họa; hay điêu khắc. Cái đó cũng đúng vì từ trước đến nay người ta đã nhận rằng các nhạc công vẫn dùng những âm thanh để tả những màu, sắc, bình đẳng, và cả đến sự linh động của mọi vật hàng ngày.

Nếu bản « Chant des Oiseaux » của Jacques Offenbach có thể làm cho ta có cảm giác đang nghe tiếng reo hát của một bầy chim nhỏ riu riu trong một buổi sáng xuân, thì nghe đến bản « Pacific 231 » người ta cũng có thể tưởng ngay đến một đoàn xe hỏa đang rầm rộ lăn bánh trên đường sắt với một tốc lực trăm cây số 1 giờ. Nhưng dầu thế nào đi nữa, giữa vật và tiếng, người ta cũng nhận thấy sự cách biệt. Và với Âm nhạc người ta không bao giờ tả được rõ ràng bằng nét bút, hoặc lời nói.

« Vàng kim-ô đã mọc ở chơn trời », câu ấy có một ý nghĩa hết sức rõ rệt, cho đến một người tài giỏi về âm nhạc bao nhiêu nữa, lúc nghe bản đơn « DAPHNIS et CHLOE » của RAVEL, cũng không có thể đoán từ phụ mà bảo ngay rằng đó là cảnh vật lúc rạng đông. Nếu ta chưa biết đến tên của một bản âm nhạc thì là nghe đến, là chỉ có

thể bảo rằng đó là một bản buồn hay vui, hùng hồn hay yếu đuối, đó là những lời kể lể thâm thiết của một tâm hồn đau khổ, hay là tiếng sáo chiều hôm của một cuộc đồng; và mỗi lần chúng ta muốn đem đến cho một bản đơn một danh từ, thì chúng ta cũng có thể biết được tại sao chúng ta lại có thể chọn ngay danh từ ấy giữa bao nhiêu danh từ khác.

Nhưng cũng có nhiều khi, và chúng ta nên để ý đến chỗ này lắm, chúng ta gặp những khúc nhạc mà điệu nhịp chẳng có gì là buồn rầu, vui vẻ, tuề tuởng, hùng dũng hay yếu ớt, và những đoạn nhạc ấy, khó lòng mà có một danh từ được. Nhưng chúng ta cũng không nên vội hạo rằng sự hội hiệp của những âm thanh để làm ra những khúc là kỳ lạ chỉ do một sự tình cờ. Chính ra những đoạn nhạc ấy cũng có một lý do huyền bí và ở trong đó, người ta cũng có thể tìm thấy một ý tưởng. Hiện đây người ta gặp một câu giải nghĩa thứ ba: « Âm-nhạc là một nghệ-thuật nghĩ bằng âm thanh » (La Musique est l'art de penser avec les sens). Chúng ta có thể bảo rằng đó là một câu giải nghĩa đầy đủ hơn cả, vì nó có một ý nghĩa rất rộng rãi. Nhưng dầu sao đi nữa, chúng ta cũng nên nhớ rằng những ý tưởng trong một bản nhạc không bao giờ cũng một tánh cách, hình thức rõ rệt như trong một câu nói, Âm-nhạc có riêng một thế giới hoàn toàn cách biệt với tất cả những nghệ-thuật khác.

Người ta kể lại rằng, có một bà kia, một hôm nghe xong một bài đàn của BETTHOVEN bèn hỏi ngay nhà nhạc sĩ cái ý nghĩa của bản nhạc ấy là gì, nhạc sĩ không trả lời, đến lại một lần thứ hai và quay lại bảo bà nó rằng: « Thưa bà, ý nghĩa của bản nhạc vừa rồi là ở đây ».

Câu chuyện này có thật hay không, người ta cũng không cần biết, nhưng nó cũng cho ta biết rằng không bao giờ ta nên tìm ở trong Âm nhạc những cái mà nó không có. Và Âm nhạc của nó có nghĩa lý gì nữa nếu mục-dịch của nó không phải là đem đến cho chúng ta những cảm giác mà lời nói không có thể làm cho ta có được.

Nói tóm lại, chúng ta nên có những ý tưởng rất rộng rãi trong sự giải nghĩa Âm nhạc, và Âm nhạc chỉ là một thứ tiếng có tính cách

GIẢI THƯỞNG 1942

Hội Khuyến-học Namkỳ mới cho giải thưởng văn chương 1942 của hội ra làm 3 phần mà thưởng cho 3 vị sau này:

M. Lê-hữu-Phước, Sinh-viên trường Đại-học Đông-dương, tác giả bản âm nhạc « Sông Bạch Đằng ».

M. Lê-chí-Thiệp, tác giả quyển « Triết - học Bergson ».

M. Khuông-Việt, tác giả quyển « Tôn - học Tưởng ».

N.K.T.B. xin chia mừng với ba tác giả đã được hàng thưởng rất xứng đáng.

Giới thiệu sách

Bản báo mới nhận được các quyền sách mới xuất bản sau này, xin cảm ơn tác giả và trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

1. - « *Thi nhân Việt-Nam* » của Hoài-Thanh và Hoài Chân do Nguyễn-dức-Phiên ở Huế xuất bản.

2. - « *Triết học Einstein* » của Nguyễn-Tri do nhà Tào-Việt ở Hà Nội xuất bản.

3. - « *Bình họ lao* » của Bác-sĩ Lê-Văn-Ngôn, mỗi quyển giá 4p.00.

4. - « *Bập bập trước đã* » do nhà sách J. Tươi xuất bản.

5. - « *Recueil de Dictées donnés au C. E. P. C. I.* » par Dương-quảng-Hàm — Editions Đông-Tây.

6. - « *Cent Rédactions au C. E.* » par Trần-huy-Co, Ng huy-Hoàng — Editions Đông Tây.

7. - « *Le Guide Khmer* » của M. Vương-ngọc-Chánh, Việt-Kiến Tào-quan ở Phnompent xuất bản.

8. - Tập chí « *Indochine* » đặc biệt về Hội chợ Saigon. — Giá 1p. có để bán tại Bồn-quán.

riêng để, lúc thì tạo ra một tư tưởng, lúc thì để bày tỏ những tình cảm, hoặc kêu gọi một tượng hình, và không bao giờ người ta có thể giảng giải một cách thật rõ ràng đầy đủ cái nghệ thuật mình mong ấy được.

(Còn tiếp)

THÂN-TRỌNG-ĐU

CON ĐÈ CHỨNG



M. Qui-vi là năm con đê. Mà con đê thì chứng lắm. Nó đương đi đường thẳng mà vọt quẹo ngang, quẹo ngược, lộn xộn tung tăng, không đếm xỉa gì đến hàng ngũ và kỷ luật. Năm đê cũng vậy. Mọi mấy ngày đầu đã sạch chứng!

Mùng một, mùng hai, nắng ráo như thường. Qua chiều mùng ba, tự nhiên bầy dật ra một cơn mưa vô nghĩa lý.

Phải chi mưa phùn, gió bắc thì còn nói được là ở ngoài Bắc đưa vô. Phải chi mưa thất lộn cho sạch đường để ngày xuân thêm quang đãng, thì còn nói được là Hòa-cong đã ăn cầu bầu đãi xử Nam-kỳ.

Đông này mưa không ra lớn, không ra nhỏ mà làm cho thiên âm địa hân, thay đổi cả hoàn cảnh lã không khí và đã báo hại nhiều người yếu yếu số mũi, nhức đầu, vì cảm xuân mà hết biết chơi xuân.

Trong số nạn phồn thịnh tôi đây là một. Tôi tưởng cảm xuân sẽ thành nên được ít trường văn lý, ai ngờ tôi đã cảm xuân mà nằm trên giường bệnh, trộm miền rên siết than đêm!

Trong cơn mê hoàng, tôi đã thấy mình lạc bước tới một cảnh bồng-lai tiên-dộng.

Một bà tiên già với nét mặt ôn-hòa ngồi kề bên một bà tiên trẻ với cái sắc dâm nguyệt say hoa.

Bà tiên già tiếp tôi bằng những lời ân-cần thăm-thăm. Con bà tiên trẻ không nói một câu nào mà chỉ cười và hát.

Mięg bà cười như hoa nở, giọng bà hát, to thanh ca.

Bàng hoàng ngây ngất, không nghe hết được lời hát, nhưng tôi cũng nhận thấy rằng bà hát là để mừng tôi.

Tôi cảm động về cái thanh tình của bà tiên già, nhưng lại say-dắm về cái nháy của bà tiên trẻ.

Nhưng, thật không thể nào ngờ được, bình linh cả hai bà tiên đều biểu mất và biến luôn cả cái cảnh động lòng lấy huy-hoàng.

Tôi thấy tôi trở lại trong một cảnh rừng bát ngát mà trần-ngập chung quanh chỉ có đê với đê.

Chúng nó coi bộ ngang tàng lộn xộn, nhưng không có nào ra vẻ tàn bạo hung hăng.

Chúng nó muốn làm quen với tôi, nhưng làm quen theo lối của chúng nó. Đưa thì lấy đầu cạ vào hông tôi, Đưa thì dơ hai cánh sau đã ngược vào đít tôi.

Một đưa rảo mắt hơn hết thấy, thì tự sa đắm sấm tới ừ tôi té cái đui.

Tôi bàng hoàng bưng mắt dầy mới rõ là mình vừa kinh-quá một giấc mộng đêm xuân!

Tuy cảm xuân chưa dứt, tôi cũng rạn người thuật lại câu chuyện đầu năm và lấy ý riêng tôi mà đoán mộng.

Bà Tiên già là bà Tạo-hóa. Bà Tiên Trẻ là chúa xuân Qui-vi. Bầy đê là đội hùng binh ở dưới quyền điều khiển của bà.

Năm ngựa phải là năm binh đạo binh chiến, vì ngựa là giống có kỷ luật và vẫn luôn luôn phụng sự loại người ở trên bãi chiến-trường.

Năm Đê có thể sẽ là năm hòa bình, vì loài đê hung hăng mà hiền từ, ưa giỡn dêu mà không ham đánh chết. Chúng nó lại cũng, ba hồi vậy, ba hồi khác.

Loại người sống trong năm đê biết đâu chẳng sanh chứng như đê?

Hiện nay chưa thoát khỏi được cái ảnh hưởng năm ngựa, nhưng biết đâu một ngày gần đây họ sẽ chẳng như đê, thấy cỏ non xanh tận chơn trời, mà muốn sống hòa-bình để tha hồ tàn hưởng.

Còn người cũng là một giống phũ phạp kỷ khôi, chịu ảnh hưởng của đê, sẽ còn sanh nhiều chứng lạ.

ĐỒ PHONG GI HOẶC ĐỒ NỘC PHONG TÌNH

Sanh nhúc mỗi đầu lưng, tê bại, sưng, ngứa, ngứa mề-dại, ghê lác. Uống TRƯ PHONG GIẢI ĐỘC HỒN của nhà thuốc « HAY » Cảnh Ho Mạnh Liên. Uống ít nhuận trường, nhiều thì xổ. Đán bà sanh con có phong đẹn, nước không đặng, uống đỏi phong san sanh con nười đặng. Maa là từ 3 p. 60 khỏi chịu tiền gửi.

Không kỳ thal - Giá 0 p. 60 Đán khắp nơi. Cần mỗi tỉnh 1 Tổng đại lý Thuốc này có chung ở gia hàng « Việt-Nam Y Dược » trong Hội-Chợ SAIGON.

PHỤ NGÔN



Ơi nói là văn chương của thân người ta, đầu đàn ông cũng phải trọng thay, chứ chẳng những là đàn bà, cho nên «ngôn ngữ» tức là một khoa dạy của không-giáo vậy. Mà khoa ngôn ngữ ở đàn bà lại càng có hệ quan hệ mật thiết.

Trí-Viên nói: «Đàn bà không có chức nghiệp, ngồi rảnh trong nhà, ngoài việc rửa bệ p cửa buồng, không để ý cái chi, rồi đi kiếm chuyện dật dĩa, nói khôn nói ngoan, gớm phá họ đồ kẻ này người nọ». Mà thực thế, ta thường thấy một nàng phụ nữ lúc ở nhà với cha mẹ, nói một câu làm cho mẹ chồng nàng dâu sanh bề nước lênh, vợ chồng anh em nên cãi lìa tan. Tôi cũng về nhà chồng, nói một câu mà làm cho chị em dâu ghen đố mà thất hòa, anh em chồng vì đó mà bắt mợ lại nữa đối với lời xóm, thì người ta gọi là «ngôn ngữ» cho sanh chuyện rắc rối của nhà người ta. Kinh Thi có câu: «Đàn bà có lời dài, làm nên gây mối l-àn», tức là bậy người ấy.

Cái dưng điệu nói năng của đàn bà lại cần phải có thái độ đoan trang, coi mấy chị em lúc nói lúc cười, hoặc lấy vật ao bụng cười, hoặc lấy bàn tay che miệng, hoặc ghé tai nói nhỏ, bàn xấu người ta, hoặc lép bẹp luôn mồm, dưng đầu nói đố, đều là những thái độ bất, chánh rất đủ làm cho nhe mất giá trị của đàn bà coi gái; chị em càng nên lấy đó làm răn.

Câu «Biết điều thì chung, biết đường thì kính trong», cũng câu «Liều lời nên hối, liêu lời nên chảng», ấy là mô phạm trọng khoa ngôn ngữ của đàn bà, chị em nên để ý. Nói làm sao tùy lúc mà nói, người ta không chán lời nói của mình, thì đối với kẻ trong người ngoài, đâu cũng không có lỗi. Kinh Lễ ký rằng: «Điều chảng phải lễ đưng nói», bà Tạo Đại-Gia rằng: «Lựa lời mà nói», ý chỉ thay những câu ấy! Chị em coi đó làm gương.

Trần-Thị-THU-LO

TÔI MUỐN MUA:

- 1. «Quốc-âm Thi-hiệp-tuyển» của Lê-quan-Chiêu Saigon 1903
- 2. «Nam-kỳ Phong-lục Nho-vật Diên-ca» của Nguyễn-liêng-Phong Saigon 1908
- 3. «Thi-phủ Văn-lữ» của Võ-Sâm Saigon 1912
- 4. «Diên-cổ hạ-kim Thi-lập» của Nguyễn-liêng-Phong Saigon 1915
- 5. «Việt-âm Văn-uyên» của Lê-Sum Saigon 1918

Ai có muốn bán, đầu cũ rách cũng được, mặt sẽ không sao, xin đem lại nhà số 31 đường Taberd, Saigon.

Biết đâu họ chẳng chen giết chiến-tranh mà cắt cánh tàu bay, đập tan chiến-hạm, liệng-súng đạn xuống biển, cõi bờ vô trang mà sống trong vòng hoà-hảo thái-bình.

Được vậy thì Lạc-quan-nhon cũng vui lòng liệng cây bút để vô tay ca hát.

Lời tiên-đoan chưa thiệt-hiện, nhưng Lạc-quan-nhon lắm khi quá vui trong mộng cảnh mà thỉnh thoảng đã bỏ quên mất câu chuyện mỗi tuần.

Nhưng xin độc-giả thân yêu đừng lo ngại. Vắng Lạc-quan-nhon đã có Lạc-quan-nhon par interim.

Tây bình bút dư khuyết này có đủ những đực thab cho các ngài tin cậy.

Nhưng tôi vẫn còn sợ cái ảnh hưởng của năm Đê.

LAC-QUAN-NHON

CHUYỆN LẠ TỈNH LẠO

(Tặng nàng My yên dẫu)



Đêm vắng, để cho lòng vương theo đám mây chiều, đám nắng hồng từ từ trôi theo gió. Giòng Cửu-Long-giang lặng lẽ buông về xuôi; mặt nước phẳng lì phản chiếu ánh hoàng hôn, loáng lèo, ở đó đây, những tia sáng của một buổi chiều tàn. Vũ trụ mênh mông, cảnh sắc mơ hồ. Lê ngồi trên bờ sông không rõ như đã nhớ nhung thương, nức một nỗi niềm gì xa xôi quá. Lê bỏ nhà, bỏ cái làng bé nhỏ heo lánh ra đi đã lâu; không, không phải thế, không phải rằng chàng đã nhớ nhà, vì với gia đình, Lê là một người con sót lại. Cha mẹ, anh em lần lượt theo nhau về Thế-giới-bên-kia. Với lại, thời gian xoa dịu những vết thương của lòng Lê rồi. Sống ở đây hay ở đâu, chàng đã tự tin mình rằng: thiên hạ ngoài phương, ở đâu cũng là nhà. Người con trai ấy háng hái làm việc, dẫu mình vào bất cứ chỗ nào, cảnh ngộ đưa chàng đi. Chả thế mà Lê đã sung sướng trong bốn phần một người Cai Lạc-lò, dãi nắng dầm mưa, và chịu đủ tội kham khổ. Tuổi thanh niên, ít ra cũng là tuổi ăn và chơi. Trái lại, Lê đã trốn mũi nhọn hoa, lánh xa những sự căm thù của các nơi đó hội.

Suốt chiều hôm ấy cũng như những chiều đã qua, Lê lẩn ra bờ sông đón gió. Cảnh đẹp làm cho chàng mẩn nhớ. Lòng Lê còn đang ngai ngái đến Nàng My; một cô gái Lào mới quen biết. Lê cười thầm, chàng thấy mình, thấy chính con tim của mình say đắm, rung động lên trước tâm tình của người ấy. Phần tách mặt, dấn đó hội, nhưng trí não của Lê cũng vô tình ngã về phía « yên dương ». Hai năm nay, Lê chán ghét đàn bà sau một phen bị người ta bắt bớ trước sao đẹp. Lê không dám tưởng nữa, gần một người đàn bà. Lê có cảm tưởng đứng trước một trời sao ngày

hiềm. Ấy thế mà Nàng My đã kéo Lê đi xa, lẩm rỗi, qua cái cầu thất vọng. Nay đây Lê còn đợi một giờ, một cơ hội, một phút sôi nổi nữa là chàng hoàn toàn ngã vào cái lưới vô hình.

Nàng My không đẹp lắm, nhưng có duyên. Nước da ngăm ngăm đen; cặp mắt sáng lấp lánh một sức hút dẫn, miệng cười tươi để vào lòng bất cứ ai, tâm thần bình hơi thoải, nhưng mền duyên. Lê cảm cái giọng nói của Nàng My hơn cả, nó chất phác gần thành ngay ngắn. Đó là một sự thực thà của Nàng, dẫu rằng tình đến dần cũng không thể trãi ý được. Lê không ngờ rằng người con gái khác giống ấy lại có nhiều nét tốt đến thế. Hai người quen nhau, vô tình quen nhau, không ai báo ai cũng đi đến chỗ thân mật. Lê còn nhớ như in trong óc buổi dạ hội cách đó hai tháng ở Ban Nafang (tên làng). Dưới ánh trăng, Nàng My đã dắt Lê một chén rượu, một nụ cười và một câu nói:

— Anh uống đi, nóng giùm đi, đừng từ chối mà em giận.

— Nhưng mà tôi không biết uống!

— Không phải, anh không uống thì em không cho ngồi đây nữa?

Lê bất hoặc phải uống, một vốc men cay đắng ấy, đã cho mắt bừng bừng sáng, trí não mê mẩn, tâm gan sao xuyên lên, rồi ngay người ra nhà. Cầm tay Nàng My, chàng nói nhiều, tiếng rằng chàng phải nói tiếng của người thành ra không thoát nghĩa. Nàng My lặng nghe, dẫu người đàn ông Nam-Việt ấy đã nói sai. Nàng cũng hiểu, mỉm cười dẫu hơi gượng.

Ôi! Lê không mong rằng chàng sẽ đi xa hơn nữa. Một người đàn bà ngày thơ đã mẩn mẩn

để cho lòng mình đỡ trống rỗng: nghĩa là Lê đã có hẹn. Chàng ấp một hy vọng tuy hơi thấp sọ sệt bởi những ý tưởng tan tã. Nó cũng đến với tình yêu. Chấn vào Lê cũng ra bờ sông, ra để nhờ sự yên lặng an ủi cho lòng mình mỗi ngày một thêm bối rối. Có đến, chàng đã không gì quyết được xong xuôi, lại cứ để cho lòng dấn dấp thêm một người nhờ chung cùng quyền mãi hương yêu...

Trăng xanh đã tỏ rõ khỏi ngàn cây, mây đi một giây rồi dần dần biến rõ, thanh khiết tỏa ánh sáng mai đêm xuống trên giã. Lê đứng đây, lẩn tung nước ra về...

Bên đó, trên chiếc giường tre trong Bà-La (chỗ của Lạc-lò) hia quách, là tấm màn trắng...

Trong vườn dẫu trên bờ sông, Nàng My vẫn bắt trăng li lựu. Con một bề vào chiếc cầu tre (một thứ gỗ đặng) của nhà sẽ nói:

Đốt tiếng hát vàng thổ đại, tiếng thơ chôn lên trời, như vườn cây khảm như đình sao xanh thắm thắm như Nàng, giúp cho mỗi tiếng của Nàng được vang vọng. Thật vậy, mỗi tiếng nói của cô vì yêu mà yêu Lê. Chả thế ở trong người đàn ông trai trẻ ấy có nhiều cái đáng mến. Xa thì nhớ, vắng thì buồn, Nàng đã không cần để ý rằng Lê là con trai xứ Nam, của cái xứ xa xôi kia.

Ở trong Ban Tam (1), cứ nói là cả vùng Pia-Fay (2), chỉ có mình My xuất sắc nhất. Ban gái đã phải ghen với Nàng; ban trai đã phải thêm muốn mơ ước Nàng. Cho nên, khi các ông ben đọc tiếng ấy tại có thể đến tay một « Bạc Khôn Keo » (3) (Thường Nam). Cha mẹ Nàng My, theo phong tục

(1) Là Lạc-lò. (2) Là Pia-Fay. Phần thuộc về tỉnh Pakse. (3) Thường người Nam.

Nếu các ông sách vở Văn-Học, Lịch-Sử, Khoa-Học cần phải có hồ sơ, giấy tờ của gia đình cha nhà RELIMONDE, chẳng những ngại sẽ gửi lên được một kho tàng tài liệu mà khi trở về thì sách cũng sẽ được bằng lòng vì là sách ngài rất đẹp đã và đang thêm giá trị.

Nhà RELIMONDE chuyên môn đóng sách là chủ trương của chúng tôi để hợp danh tiếng khắp xa gần.

RELIMONDE
23-25, Martin-des-Pallières - SAIGON

vấn điềm nhiên cho Lê tự tại, chuyên trẻ với con gái, nhưng không bao giờ muốn cho con gái mình lấy hôn Keo. Mạnh vươn ấy, năm mùa ruộng ấy, con trâu ấy, không lẽ có con mà phải thuê phải mượn người khác hươu chân giữ? Bởi vì cái tuổi già của Lê là cái nỗi phải nhờ đến vợ trẻ. Con gái trẻ là cột trụ của gia đình, con trai lớn lên, sẽ đi lấy vợ và ở luôn nhà người ta. Một lẽ lẽ càng chột, kẻ khờ khạo, là của mẹ nàng sợ mắng nặng với họ mà lòng nước người ta sẽ cười, sẽ bị mình hăm dọa. Con cháu của nhà, cả một sự việc trở lại. Nàng My chỉ biết buồn bã khi được nghe bà mẹ kể chuyện, gắng giải cho biết là thế nào. Được Lê.

HOANG-TIEN-BOAN (Còn nữa)

QUAN-HAI-TUNG-TU
TRUNG-HOA-SU-TUONG
Đào Đệ-Lưu
Quê hương Hoa và Trung-Hoa Dân-Tộc
Đông-Đông-Việt, Đông-Hoa-Phep-phương, từ buổi
nguyên thủy đến ngày nay.

Maison LIEN-HOA
Miy y-puà phu-pu và là Sáo và...
nhĩ-a-puà rất đẹp, có emmises và có Da-ua
thêm.
Hàng TRUONG-CON-MUI
N° 103, 104, Lơ-ran-di-ê
gần chợ mới Saigon
Tel. 21750

Học « Nam-Kỳ » chưa đủ
MÀ CÒN PHẢI ĐỌC
« Đại-Việt » Tập-chí D-N

QUỐC-GIA KỊCH-ĐOÀN

TỐI THỨ TƯ 10 MARS 1943

sẽ diễn

TẠI NHÀ HÁT TÂY SAIGON

bốn tuồng tối tân

CHAI KHỐI TÌNH

do nhà văn Hồ Diên-Chánh soạn,
nhờ họa sĩ Lê-vân Bệ thiết kế tranh cảnh
và có cô Năm Phỉ với M. Tâm Mẹo
thủ vai đào kép chính

Tên gọi của vở kịch này là Chai Khối Tình. Nhà văn Hồ Diên-Chánh đã có một vở kịch trước đó là "Gai" hồi năm 1939. Ấy là truyện của một cô gái, vẫn còn pha chút lãng mạn như xưa, nhưng cô học giỏi, có ham nghề văn, mà cô lại cần kiếm tiền để sống, nên cô có tâm hồn lãng mạn, lãng mạn đến nỗi say mê thơ tình quá độ, khiến cha mẹ phải một khối tình mà mất duyên chơn-chánh của đời thành niên cho cô.

Cái tâm hồn lãng mạn ấy có đâu có vào nhiều đường gai góc làm cho cô phải chán đời, và vì có nhiều lịch duyệt thế tình nên sự chán đời ấy lên đến cực điểm cũng như sự chán đời trước kia, thậm chí đến lúc ngày mai cô cũng chưa chịu rời khỏi cái trí ý lãng mạn, cô quyết xả thân để biểu dương tiết khí kiêm thời và thông qua tình đời bên kia.

Sau nhờ một vận hội bất ngờ làm cho cô tân hôn mở mắt mà thấy khối tình cho người quân tử của người cô phụ rẫy trước kia, rồi trở bước về đường ngay mà làm cho trái háng nai trả nợ non sông và gai đâm thắm trên đời đức hạnh.

Phải xem diễn mới thấu đáo chỗ dụng tâm hiệp thời của soạn-gã và mới thưởng thức được tinh thần nghệ thuật của kịch-sĩ đóng các vai tuồng.

N. K. T. B.

MỖI NGÀY MỖI NGƯỜI ĐI BAO XA ?

Chắc có nhiều người muốn biết chơi mà không thể biết được coi mỗi ngày mình phải đi chỗ nào chỗ kia, và đi tới đi lui trong nhà, nếu công chúng lại thì được bao xa, được mấy ngàn thước ?

Nhưng cái việc ở xa ta chưa ai làm đó thì bác sĩ Joseph Lelyveld, ở Boston (Hắcky) đã có làm rồi. Bác sĩ chịu khổ đến các thành phố lớn ở Mỹ nghiên cứu thật kỹ càng về việc ấy, rồi mới đây cho biết một người chủ phụ, chuyên việc nội trị là gia, đi tới đi lui ở nhà mình trong một năm, thanh bụi trung đường dài tới 4.800 cây số !

Còn một người thường, mỗi ngày tinh bụi trung cũng đi được 18.008 bước, tức là gần 18 cây số

Một nữ học sinh đi học và chạy gôn lúc giờ chơi, tính ra có tới 17 ngàn 500 thước, còn một nam học sinh đi hết 24 ngàn thước mỗi ngày. Các cô bán hàng ở các tiệm quần áo ngày thường phải đi tới 14 cây số, nhưng trong mấy ngày lễ Thánh-nhật, có nhiều bán hàng tới nửa đô, các cô còn phải đi nhiều hơn nữa !

Bác sĩ Lelyveld cũng cho biết thường ngày một nông dân phải đi tới 50 ki-lô-mét, một nhà khều vũ này múa trong một năm phải mất 1 ngàn 600 thước, còn mấy cô vũ nữ, mỗi đêm hát, phải mất tới 7 ngàn thước.

Có người nói dân Huế kỹ nghệ đi đứng như chuột chạy nên bác sĩ Lelyveld tính ra thì nhiều như vậy, chớ An-nam ta là thì dân không ham vận động, chắc mỗi người mỗi ngày đi cũng không bao xa.

Theo tôi, ai nghĩ như vậy thì lầm. Thật thế, dân anh em các cơ quan cái đồng hồ ở trên các ban quyết phứt, thả cho họ đi trường đua ngựa, rồi đưa luôn họ vào Hội chợ Saigon, đến 12 giờ khuya anh em lại coi đồng hồ họ ra coi, chắc anh em phải thất kinh hồn vía !

GIA BẢO

MỘT NĂM	10 000
SÁU THÁNG	8 000
MỖI SỔ	00 20

Quản lý **HỒ VĂN KÝ-TRẦN**
8 Rue de Reims - Saigon

VĂN THƠ TRẺ

LỜI CỦA TOÀ-SON- Chàng tôi có tiếp được mấy văn thơ của một bạn trẻ, ý tứ ngộ nghĩnh, chỗ không phải như thơ thăm sắc, than khóc, hay là thơ trông gió nhớ mây, làm cho người đọc phải ngỡ ngàng. Vậy chúng tôi đặng nguyên văn để hiểu cho bạn trẻ xem soi - TOÀ-SON.

- DI HỌC ĐỀ LÀM GÌ ?**
- Em đi học chi em ?
Thử nói cho anh xem.
 - Đề về môn ngu dốt,
Luyện trí mở-mang thêm,
Em cần phải lên trường,
Tìm hiểu các văn chương
Của ông cha để lại,
Kẻo hổ với quê hương
Em muốn rõ nhân gian,
Biết những sự tuần hoàn,
Và tóm thâu vũ trụ,
Trong khối óc ti hon !
 - Em muốn biết người xưa
Đem máu của nước nhà,
Bồi-dắp nên văn-hóa,
Em đọc quốc sử ta,
Em muốn học làm người,
Đứng với cái tên người xưa,
Sẵn có pho luân-ly
Đem đức hạnh trau dồi,
Những điều ngu dốt em thừa đầy,
Trưng chữa ? anh còn hỏi nữa thôi ?

MUỐN

- Em muốn em như xưa g,
Trong sạch và dễ thương,
Khi mặt trời vừa rơi,
Em lấp lánh tựa gương,
Em muốn em thơm ngọt,
Như mật của khế hương,
Khi bóng chiều vừa ngã,
Hồi sức khách qua đường,
Em muốn lòng mềm, dễ
Dễ thấm vì yêu đương,
Khi gặp người khốn khổ,
Biết sao xuyên rồi thương,
Em muốn em con đằm
Làm việc nghĩa phải thường !
Không sợ loài ma quỷ,
Dần đi giữa đêm trường,

Em muốn em tri chí,
Gặp khó vẫn bền gan,
Cứ lo siêng học mãi,
Cho ai nấy đều thương,
Em muốn em biết phải,
Làm người có kỷ cương,
Trước khi yếu như loại,
Em muốn em quê-hương.

KHÔNG !...

- Em sẽ không làm ác,
Đánh đập thụ ở nhà,
Hay phá khuấy người ta
- Thì như người tàn tật ! -
Em sẽ không hèn nhát
Sợ quỉ với sợ ma
Hay bày điều nói dối,
Giấu lời gai người ta
Em sẽ không lạnh ngắt
Với kẻ khổ rên ta
Hay nhạo người khốn khổ,
Vì như thế dân ta !
Em sẽ không nói phà,
Làm tổn của mẹ cha,
Hay cứ há tiện bậy,
Lúc phải bỏ tiền ra
Em sẽ không chảnh ki,
Quên người dân người ta
Hay đem lòng hạ-quốc,
Kể chuyện xấu người ta
Em sẽ không ghen tị,
Dẹp ân nghĩa ông cha,
Hay nuôi đon vong hồn,
Quên cả cội nguồn ta...

TÂM-HỒ EM

- Em muốn làm sao hóa được chim
Đi trên mây đẹp tựa bầu trời
Nước non du ngoạn đây cũng đó
Tung cánh bay vào đến khắp miền.
- I
- Muốn được ra đời để học thêm
Học khôn, học cách sửa lòng em
Và đem rải rắc tình nhân ! ai
Cố buộc người ta lại tình liền...
- I
- Ràng tránh cho đời khổ màu nhan,
Hòa lòng, chia với nỗi buồn đau,
Tìm người anh sáng, lau máu tôi,
Đắt đầu lên nơi hạnh phúc nào...
- I
- Thả chừ ra xa để vẫy vùng
Tâm hồn thuận gởi với non sông
Không hèn nhát, quyết thờ danh dự
Khởi hồ con tiên với châu rồng!

CHIỀU-DƯƠNG

QUỐC-GIA KỊCH-ĐOÀN

TỐI THỨ TƯ 10 MARS 1943

sẽ diễn

TẠI NHÀ HÁT TÂY SAIGON

bốn buổi tối liên

CHAI KHỐI TÌNH

do nhà văn Hồ Biểu-Chánh soạn,
nhờ họa sĩ Lê-vân Bệ soạn nam tranh cảnh
và có cô Năm Phi với M. Tâm Mẹo
đảm vai đạo kép chính

Tên của em, họa sĩ Lê-vân Bệ, là một họa sĩ nổi tiếng của Hội Văn-Học-Sinh Sài Gòn năm 1939. Ấy là truyện của một cô gái, vẫn còn chưa được sáng tác, nhưng nó sẽ học giỏi, có năng khiếu văn, mà cô lại còn có khiếu trí ý của người, nên cô có tâm hồn lãng mạn, lãng mạn đến nỗi say mê thơ tình, mê thơ, mê nhạc mà quên đi mọi công việc của mình, quên đi mọi trách nhiệm của đời sống.

Cái tâm hồn lãng mạn ấy có dấu vết vào nhiều đường gai góc làm cho cô phải chôn vùi, và vì có nhiều lịch duyệt thế tình nên sự chán nản ấy lên đến cực điểm cũng như sự chán nản trước kia, thậm chí đến lúc ngay mà cô cũng chưa chịu rời khỏi cái trí ý lãng mạn, cô quyết tâm theo để biểu dương tiết gái thanh thời và thông minh đời bên ta.

Sau nhờ một vận hội bất ngờ làm cho cô tình cờ gặp một anh chàng thanh niên có qui quán-tử của người cô phụ rầy trước kia, rồi trở bước về đường ngay mà làm cho trái tim nàng trẻ non sống và gai đâm thắm trái tim trẻ hạnh.

Phải xem diễn mới thấu đáo chỗ dụng tâm hiệp thời của soạn-giả và mới thưởng thức được tình thần nghệ thuật của kịch-sĩ đóng các vai tuồng.

MỠI NGÀY MỠI NGƯỜI ĐI BAO XA ?

Chắc có nhiều người muốn biết chơi mà không thể biết được coi mỗi ngày mình phải đi chỗ nọ chỗ kia, và đi tới đi lui trong nhà, nếu cộng chung lại thì được bao xa, được mấy ngàn thước ?

Nhưng cái việc ở xứ ta chưa ai làm đó thì bác sĩ Joseph Lelyveld, ở Boston (Hocky) đã có làm rồi. Bác sĩ chia khu vực các thành phố lớn ở Mỹ nghiên cứu thật kỹ càng về việc ấy, rồi mới đây cho biết một người chủ phụ, chuyên việc nội trị tế gia, đi tới đi lui ở nhà mình trong một năm, tính học trung đường dài tới 4.800 cây số !

Còn một người thường, mỗi ngày tính học trung cũng đi được 18.000 bước, tức là gần 13 cây số !

Một nữ học sinh đi học và chạy gôn lúc giờ chơi, tính ra cô tới 17 ngàn 500 thước, còn một nam học sinh tại đi hết 24 ngàn thước mỗi ngày. Các cô học hàng ở các tiệm quần áo ngày thường phải đi tới 14 cây số, nhưng trong mấy ngày lễ Sinh-nhật, có nhiều bạn hàng tới mua đồ, các cô còn phải đi nhiều hơn nữa !

Bác sĩ Lelyveld cũng cho biết thường ngày một nông dân phải đi tới 40 ki-lô-mét, một nhà khâu và may mướm trong một năm phải mất 1 ngàn 600 thước, còn mấy cô vú sữa, mỗi đêm bắt phải mất tới 7 ngàn thước.

Có người nói dân Huế kỳ họ đi đứng như chuột chạy nên bác sĩ Lelyveld tính ra thì nhiều như vậy, chứ An-nam ta là thế dân không ham vận động, chắc mỗi người mỗi ngày đi cũng không bao xa.

Theo tôi, ai nghĩ như vậy thì lầm. Thật thế, đâu anh em các cô gái các ông ở ngoài các bạn tuyệt vời, thả cho họ đi trường đua ngựa, rồi đưa luôn họ vào Hội chợ Saigon, đến 12 giờ khuya anh em lại coi đồng hồ họ ra coi, chắc anh em phải thất kinh hồn vía !

GIÁ BẢO

MỘT NĂM	10 00
SAU THÁNG	8 00
MỠI SỐ	00 20

Quản-ly: HỒ VĂN KỸ-TRẦN
8, Rue de Reims - Saigon

VĂN THƠ TRẺ

LỜI CỦA TOÀ-SON- Chàng tôi có tiếp được mấy văn thơ của một bạn trẻ, ý tứ ngộ nghĩnh, chỗ không phải như thơ thăm sầu, than khóc, hay là thơ trông gió nhớ mây, làm cho người đọc phải náo nức á rú. Vậy chúng tôi đăng nguyên văn để hiểu cho bạn trẻ xem chơi - TOÀ-SON.

ĐI HỌC ĐÈ LẦM ƠI ?

- Em đi học chi em ?
- Thử nói cho anh xem.
- Đè xe mán ngu dốt,
- Luyện trí-mở-mang thêm,
- Em cần phải lên trường,
- Tim hiểu ang văn chương
- Của ông cha để lại,
- Kẻo hổ với quê hương
- Em muốn rõ nhân gian,
- Biết những sự tuần hoàn.
- Và tóm thâu vũ trụ.
- Trong khối óc tí hon !
- Em muốn biết người xưa
- Đem mán của nước nhà.
- Bồi-dập nền văn-hóa,
- Em đọc quốc sử ta.
- Em muốn học làm người,
- Đứng với cái tên " người "
- Sẵn có pho luân-ly
- Đem đức hạnh trau dồi.
- Những điều ngu dốt em chưa đầy,
- Trúng chĩa ? anh còn hỏi nữa thời ?

MUỐN

- Em muốn em như sư g.
- Trong sách vở dễ thương,
- Khi mặt trời vừa rơi,
- Em lấp lánh tựa gương,
- Em muốn em thơm ngát.
- Như mùi của khói hương.
- Khi bóng chiều vừa ngã,
- Hỏi sức khách qua đường,
- Em muốn lòng mềm, dễ
- Dễ thấm vì yêu đương.
- Khi gặp người khốn khổ,
- Biết sao xuyên rồi thương.
- Em muốn em còn dám
- Làm việc nghĩa phi thường !
- Không sợ loài ma quỷ.
- Dầu đi giữa đêm trường.

Em muốn em tri chí,
Gặp khó vẫn bền gan,
Cứ lo siêng học mãi,
Cho ai nấy đều thương.
Em muốn em biết phải,
Làm người có kỷ cương,
Trước khi yếu non loại,
Em muốn em quê-hương.

KHÔNG !...

- Em sẽ không làm ác,
- Đánh đập thụ ở nhà,
- Hay phá khuấy người ta
- Tiếc như người tàn tật ! -
- Em sẽ không hèn nhát
- Sợ quí với sợ ma
- Hay bày điều nói dối,
- Giấu lời gai người ta
- Em sẽ không lạnh ngắt
- Với kẻ khổ rên rã
- Hay náo người khốn khổ,
- Vì như thế của ta !
- Em sẽ không nói phét,
- Làm tổn của mẹ cha,
- Hay cứ há tiện bậy,
- Lúc phải bỏ tiền ra.
- Em sẽ không học kỹ
- Quên nghĩ đến người ta
- Hay đem lòng hạ-quý,
- Kể chuyện với người ra
- Em sẽ không oán thán,
- Đẹp ăn nghĩa ông cha,
- Hay nuôi hồn vong hồn,
- Quên cả cội nguồn ta...

TÂM-HỒ EM

Em muốn làm sao hóa được chim
Đi trên mây đẹp tựa hồn tiên
Nước non du ngoạn đến cùng đó
Tung cánh bay vào đến khắp miền.

Muốn được ra đời để học thêm
Học khôn, học cách sửa lòng em
Và đem rải rác tình nhân tại
Cổ bước người lạ lại tình liền...

Ràng tránh cho đời khổ mầu nhân,
Hòa lòng chia với nỗi buồn đau,
Tìm nguồn ánh sáng, lau màu tối,
Đắt đư lên nơi hạnh phúc nào...

Thả chừ ra xa để vẫy vùng
Tâm hồn nhuan gió với non sông
Không hèn nhát, quyết tâm đánh đư,
Khởi hồ con tiến với châu rồng!

CHIỀU ĐƯƠNG

TIN THẾ GIỚI

TIN TRONG NƯỚC

Mặt trận Đông.— Thời kỳ tấn công thật dữ dội trong mùa Đông của Nga bình an đã qua rồi. Sự kháng chiến của quân Đức thật đáng khen ngợi, tuy cũng có phải bỏ một ít thành phố đất đai lại cho Nga, song đã làm cho họ tổn thất quân binh nhiều khi thật nhiều đến phải giảm sức, mà cái còn đánh những trận nhỏ. Theo tin Đức, từ khi chiến đấu này Nga đã mất 17 triệu quân, tù nhân và bị thương.

Hiện quân hai bên đang giao chiến ở Mius giữa khoản sông Dnieper và Dnieper gần d'Ivan, Markov, Kotop, Orel, và ở đó ở gần Vasnia. Quân Đức không bỏ một tấc đất nào mà không chiến đấu máu huyết.

Các nước ở Bắc châu Âu xáo xuyến về cái hòa đồng gần, nhất là các tiểu quốc ở vùng Baltic. Họ quyết hiệp sức nhau lại mà bảo họ nên vẫn ở Bắc Âu châu, và phải trước Anh Mỹ sau lại có, vừa giúp cho bọn Đức ở Việt.

Thủ tướng Anh đưa phải chưa thiệp ngoại, thì có tin Tổng thống Mỹ làm phải là do ông H. ngày. Thủ tướng Ai-cập cũng đưa. Tướng Gandhi nhận đời đã đứng kỷ 21 ngày mà chưa phải Anh cũng không chịu trả ra. Sức khoẻ của Thành có suy giảm nhiều, song ông không cần hệ gì đến tánh mạng.

Sự Đông Á.— Không và hải quân Nhật vẫn hoạt động hàng tại luôn. Phi cơ Nhật bay đi thả xa để đợi bom xuống tàu bè, sân máy bay và các thiết bị trên quần đảo Anh Mỹ. Lực lượng Nhật tiếp với quân Nam Việt đánh quân Tưởng kháng cự rất và bắt cầm tù vô số. Nhật có ý định bỏ quét sạch Cộng sản phía Đông giới Tuyen, chờ không chịu giảng hoà.

Tin bên Pháp.— Đức đã bỏ đường chia nước Pháp làm hai và thả rất nhiều tù binh. Pháp đã thi hành luật cần lao cường hóa. Quốc trưởng có gửi lời cảm ơn hội cựu chiến sĩ Trung-kỳ tổ chức trung thành với Cộng-hương.

Pháp đã lấy quyền lãnh thổ lại phần và qui hoàn các tờ giới ở Tàu lại cho Cộng-hương Quốc gia.

Hôm 15 Fev. có một con cá Ông vào nằm ở mé biển cửa Hội (Vinh). Cá lớn quá, bề dài tới 15 thước và bề ngang gần 2 thước.

Cộng chúng số khách vào xem Hội chợ Saigon từ khi mới mở cửa đến ngày 17 Fev. có tới 1.718.000 người.

Nhà máy làm hộp quẹt ở phố Lê-Lợi (Hà-nội) mới mở cửa làm việc lại như trước. Có lẽ này mai nạn nạn hộp quẹt phải giảm nhiều. Người tham-viên Đông-Pháp sang Nhật đã đến Nagasaki hôm 20 Fev. và nên đi thẳng luôn đến Đông-kinh được bình yên.

Chúa nhật 21 Fev. có cuộc đua xe đạp của các tay mơ chạy trong 45 cây số, có 44 người dự. Kết quả về tay Perrichon về nhất, chạy mất 1 giờ 9 phút 49 giây, trước Lê-Cai và Lê-V-Nam.

Cuối tháng Mars ở Huế sẽ có một trường dạy nghề Nhật, có 4 vị Giáo sư Nhật và Việt Nam có 300 sinh viên Nhật học. Trường sẽ thể nhận 15.000 học sinh.

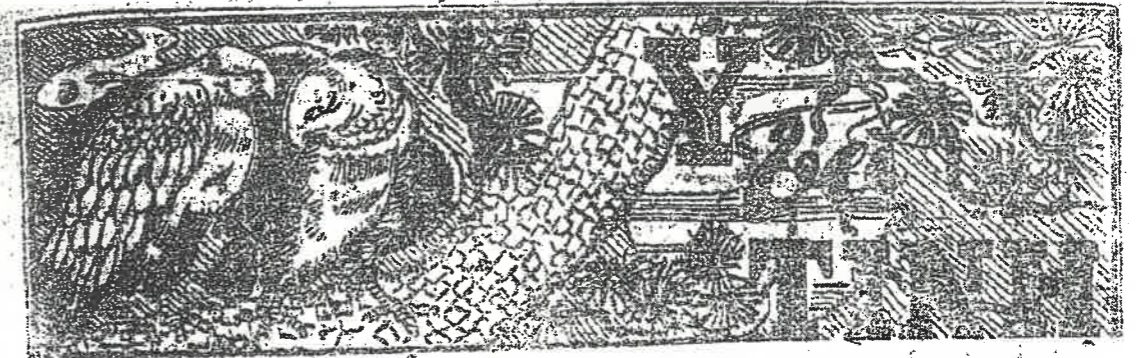
Phòng Thương mại Saigon đã cử hai Triết sĩ mới: thành Hội trưởng ông Brunet, phó Hội trưởng hai ông Juvet và Trương Văn Bền. Thứ ký ông Chevria. Thủ tịch ông Chambon. Nhật đang dự bị lập 2 cơ sở văn hóa ở Hanoi và Saigon giống như ở Bangkok, mục đích để phát chặt dây liên lạc về văn hóa giữa Nhật và Đông Pháp.

Sân cày đua xe đạp vòng quanh Đông-Pháp, đại tá Decoroy đã trở về Hanoi và được các bạn thanh niên nghênh tiếp rất long trọng.

Hội Hội chợ Saigon bế mạc, quân Thống đốc Némky có đọc một bài diễn văn nhắc lại công cuộc tổ chức Hội chợ, khen ngợi và cảm ơn tất cả những người đã có công xây cất Hội chợ.

Cơ Justice Jellon & Phó-nhuận được hầu là Hoàng hậu của 18 người phụ nữ đức hạnh (Vie-ne des Rezières). Mẹ chết, cha thất nghiệp, lại có 6 đứa em nhỏ dại, cô Justice phải bỏ học ở nhà, vừa lo việc bếp núc vừa săn sóc dạy dỗ đám em thơ.

Kỹ nghệ được phẩm của Mãn-châu quốc hiện bộ rất mau lẹ. Hiện nước ấy đã sửa soạn xuất cảng thứ hàng đồ xuống Thái-lan và Đông-Pháp.



CỦA HỒ BIỂU CHÁNH

Quan nói: «Phận tôi thì tôi chắc sẽ xin phép được.»

Triều thất-thức: «Kia, vợ chồng Quán chịu rồi kia. Toa chịu đi Xuân. Toa xuống dơi rồi đi Cạman mà xem sở đất của toa hồi trước. Nè, sở đất đó mấy năm nay em Quyên làm coi khai phá, mà này lúa cấy giấp hết, tốt lắm toa ơi. Toa xuống toa coi.»

Cô Quyên tự đắc, uốn ngo ngay Xuân mà cười.

Ông Tét tiếp nói: «Con Quyên không có học báo-vật canh-nông gì hết, mà nó làm coi cũng được. Lúc này lúa đương nở, chắc Xuân xuống coi, như phải đào kinh đắp đắp thêm chỗ nào, thì chỉ giúp cho nó.»

Cô Quế nói: «Thần ham ruộng lắm. Xin phép được đi chơi, anh Xuân, đi xuống coi ruộng của cô Quyên chơi mà.»

Cô Quyên nói: «Nếu được anh Xuân, anh Quan và chị Quế xuống ruộng của em mà chơi, thì em mừng lắm.»

Hết thấy đều áp vô dộc Xuân, làm cho Xuân không thể cạo thối được, nên hứa sống mai sẽ xin phép mà đi.

Ái gầy đều vui vẻ, bàn luận cuộc hành trình; Triều hứa sẽ ở chờ Xuân với Quan xin phép được đi một lượt, tình chàng đi thì vợ con Quan sẽ đi bên xe lớn của Triều, còn Quan, Xuân và Triều sẽ đi bên xe nhỏ của Quan, đứng dọc đường nói chuyện chơi cho vui.

Ăn uống đàm luận tới 10 giờ mới mãn tiệc.

VI

HIẾC xe-hơi lớn của Triều chờ ông Tét, bà Tét, cô Quyên, có Quế tới hai đứa con của Quan và chị Vũ, nhờ sức mạnh tới 13 mã lực, lại mới mua có mấy tháng, máy còn êm, bánh còn

tốt, nên chạy mau như gió, đã đi trước lâu rồi. Chiếc xe hơi nhỏ của Quan, Triều giằng cầm tay bánh, bắt Xuân ngồi một bên để chủ xe ngồi phía sau, thì thùng thùng chạy lần theo con đường Saigon-Mỹ Tho, lúc sớm mai mặt trời vừa mới mọc.

Hai bữa rày Triều không nhắc đến chuyện duyên nợ nữa, mà cô Quyên vẫn tự nhiên, có không lý về quyền-luyến hay thân ái chút nào bởi vậy Xuân vững bụng an lòng, tưởng Triều bày chuyện nói chơi cho vui, nên không lo ngại đến sự thất giá ràng buộc nữa.

Ba cậu trẻ trai háng hái, lại được xem cảnh tươi tốt bình minh, tự nhiên vui vẻ tràn trề, nói nói cười cười, nhắc chuyện đã qua, tình chuyện sẽ đến.

Quá 10 giờ, ba cậu xuống tới Cầu thơ, biết chiếc xe lớn đã đi rớt về Bả-liêu mà ăn cơm trưa, nên ba cậu không tình theo nữa, ghé vô nhà hàng kiếm đồ lót lòng, rồi sẽ về sau.

Tuy từ ngày ở bên Tây về, Xuân đã có xuống Bình-thủy hai ba lần mà thăm cửa nhà và mở mắt, nhưng mà hôm nay tới Cảnh-ho, Xuân vẫn nao nao nhớ cảnh cũ làng xưa, Xuân tỏ ý muốn trở lều Bình-thủy thăm nhà, Quan với Triều thuận theo liền, nên ăn uống no rồi ba anh em mới lên Bình-thủy.

Ông giương với bà có ở coi nhà giữ cho Xuân, vì được hưởng thuê lợi số vườn, nên câu lo dọn dẹp trước sau đều sạch sẽ. Mồ mà cha mẹ ở phía sau vườn cũng vậy, ông giương có trồng bông chung quanh, nên quang cảnh xem cũng không đến nỗi âm ỹ u sầu, Xuân dắt hai bạn đi xem lũ trong nhà ra ngoài vườn, đi viếng mộ mã, ở chơi tới giờ rồi mới lên xe mà đi Bả-liêu.

Một giờ chiều xe mới tới nhà Triều. Cả nhà

đem ra cửa mà đem mừng bà con. Xuân kêu sắp pho của mình mà dạy tôi đem hành lý về nhà và đem xe về nhà xe rồi chờ rửa cho sạch sẽ.

Thằng bé Minh ôm mừng Quan, thằng bé Ngọc với con bé Ngân thì ôm mừng Triều, nói tiếng liu-liu, tỏ ý thân yêu chơn thiết; về ra rõ ràng một bức tranh « Phu tử đoàn viên » hay muốn xem rộng ra thì là bức tranh « Gia đình sum hiệp », cả nét tươi cười pha lộn với nét mặt thiết. Ông Tật bà Tật đứng ngo bức tranh thiên nhiên ấy thì trong lòng phôi động, càng vững chắc trong cái hy-vọng « phụ truyền tử kế », mà cũng càng thêm mãn về những công phu « sáng nghiệp khai cơ ». Vợ Triều với vợ Quan cảm động nhiều hơn hết, cảm động mà sung sướng, cảm động mà tự hào về công lao của mình đã giúp gây dựng chút hạnh phúc ấy giữa biển mà uilen khổ.

Cô Quế liếc thấy Xuân với cô Quyên đứng ngoài vòng cái bức tranh hạnh phúc ấy, thì cô nao lòng, nên cô vỗ vai cô Quyên mà an ủi: « Rồi đây cô cũng sẽ như chúng tôi ». Cô Quyên ngó Xuân mà cười, cái cười đầy thân ái, đầy hy-vọng. Xuân cúi mặt xuống, không nói chi hết, mà dường như có hơi gió lạnh phất vào tâm can.

Cô Quyên tự nhiên hỏi Xuân: « Xe tôi trẻ, em chắc vì anh Xuân ghé bình thủy mà viếng mộ của hai bác, phải vậy hay không anh Xuân? Xuân gật đầu. Cô Quyên xúc ý nói tiếp: « Em đoán đúng, thấy hôn chị Quế? »

Triều liền dẫn vợ con cho Xuân và Quan biết, rồi Triều bồng con Kim, Quan vào con Phương, mà vô nhà.

Một nhà vui vẻ giữa buổi chiều thu đậm ấm mà trong xanh. Bên không khí thân yêu bao trùm các mặt cổ giao hòa hiệp. Một lúc ai vậy đều ra ra, người xuống nhà xe, người ra ngoài sân, người vô sân vườn mà chơi. Có

Quyên thấy Xuân một mình theo thân trước hàng ba, thì cô mở tủ lấy mấy tấm hình của Xuân chụp hồi trước đem ra đưa cho Xuân và nói: « Đây, anh nhớ mấy tấm hình này hay không? Em lòng kiên rồi cái, trong tủ luôn luôn, nên hình không phải, còn là ảnh hồi mới chụp. »

Xuân cầm mà coi, ngó hình rồi ngó cô Quyên, miệng chum chím cười.

Cô Quyên cũng cười mà hỏi:

— Tại sao anh cười? Có phải tại anh thấy hình em hồi li... khác với em bây giờ, phất hơ?

— Khác xa lắm.

— Lớn rồi khác chỗ sao. Mấy tấm hình anh giữ hồi trước, bây giờ anh còn hay không?

— Còn chớ. Qua gần trong cuốn album. Hôm qua qua cây Triều mới chú thím với em lại nhà qua chơi cho biết. Chú thím đi, sao em không đi? Chờ chi có em lại thì em đã được thấy mấy tấm hình đó.

— Hôm qua thì mà có bữa, mà em không chịu lại nhà anh.

— Sao vậy?

— Anh phải đến nhà em mà thăm trước, rồi sau em sẽ thăm lại. Làm sao vậy mới đúng lẽ chớ.

— Bây giờ qua xuống thăm em rồi đây. Sáng em có đi Saigon, em ghé thăm qua hay không?

— Đây anh phải là nhà em. Nhà em ở dưới Cà-mau kia.

— Mai mất qua sẽ đi với anh em xuống dưới, xuống tại làm ruộng của em thế nào.

Cô Quyên cười và nói: « Gái nhà quê mà tôi nổi gì! »

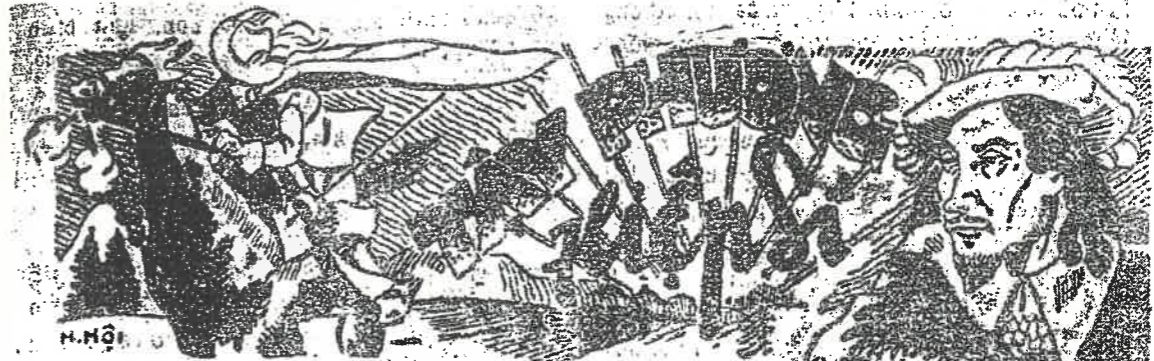
Xuân muốn thăm hiểu tận đáy lòng của Quyên đã quyết định thái độ cho cô khỏi lầm và cho mình ra người chơn chảnh. Nên Xuân ngó ngay cặp mắt cô mà hỏi: « Triều nói với qua rằng em chờ qua. Thiết em như vậy hay không? »

Cô Quyên dụi mắt ngó ra sân mà cười chớ không trả lời.

Xuân đã hiểu ý nên thôi đi, trả mấy tấm hình lại cho cô và nói: « Không nên... »

Cô Quyên dạy lại hết thân tâm.

— Sao...?



OC - hạ nhằm lời một cách thật tình làm cho tôi lo ngại về nỗi tôi chỉ có ít

KIỂM-HIỆP TIỂU-THUYẾT do Thấu-Văn: GUYEN-VAN-QUI dịch truyện: Le Vicomte de Brngelonne của Alexandre Dumas

thế nào mang lời một kẻ thích khách, hay là một tên thám tử. Và lại lời lẽ của Athos rất khôn khéo và cứng cỏi, làm cho Monck không ngờ người là tay hiệp sĩ đang lo đánh

lên đầu bếp, mà chúng không rành nghề, còn quân vận lương thì, khi ban chiều đi không về rồi, kiếm không ra món ăn. Cũng may là có một người thợ câu đồng hương với túc hạ lạc vào trại này, đem cá tươi bưng cho tôi, chớ nếu không thì chắc tôi chịu đói.

(Tiếp theo)

rồi, Monck hỏi: — Túc hạ chắc vàng của túc hạ còn y chớ đồ chẳng? — Thưa ngài, chắc như vậy. — Túc hạ liệu tìm chỗ chôn vàng lại được chăng? — Thưa ngài, hề tôi tôi chớ, xem qua tôi tìm được liền.

— Thưa ngài, cốt ý của tôi là muốn ở lại một vài giờ để được cái hàn hạnh hầu chuyện cùng ngài. Sau khi hai bên trao đổi mấy câu khách sáo, thương tình trên đây, thì quân lính đã đặt bàn ăn xong xă. Monck mời Athos ngồi, rồi ngồi đầu mặt với nhà trâm anh. Thức ăn thì chỉ có một đĩa cá nấu chín, người dốt thì ăn chắt ngon, song người khéo ăn uống không từa miệng.

— Vậy thì để tôi đi theo túc hạ. Tôi vì tánh tục maoh mà theo chơi, chớ không có ý chi khác, và lại nếu túc hạ đi một mình, không có tôi hay là một sĩ-quan nào của tôi đi theo, thì bất tiện cho túc hạ lắm. — Thưa ngài, ngài đi theo là một cái vinh diệu cho tôi, lại tiện bề cho tôi sống phở trong trại, thì có lẽ nào tôi dám chẳng vàng. — Chúng ta có cần dắt theo nhiều quân sĩ không? — Thưa ngài, nếu ngài liệu không cần thiết lắm, thì dắt theo đồng người vô ích. Theo ý tôi, hai tên quân với một con ngựa về chớ không thàng vắng xuống chiếc tiểu thuyền của tôi là đủ rồi.

Monck vừa ăn vừa hỏi thăm những chuyện đã xảy ra bên Pháp: nói chuyện giáo Fron-de, nói chuyện ông Hoàng Condé đã qui thuận nhà vua, nói chuyện nhà vua tình cờ công chúa Marie-Thérèse, mỗi mỗi đều hỏi căn cứ, nhưng trong các chuyện, Monck cũng như Athos, đều tránh không nói đến vấn đề quyền lợi về mặt chính trị để kết liễu. Nay nói cho đồng bạn, đã chia rẽ ba nước Pháp, Anh và Hòa lan trong thời buổi này.

— Chúng ta có cần dắt theo nhiều quân sĩ không? — Thưa ngài, nếu ngài liệu không cần thiết lắm, thì dắt theo đồng người vô ích. Theo ý tôi, hai tên quân với một con ngựa về chớ không thàng vắng xuống chiếc tiểu thuyền của tôi là đủ rồi. — Túc hạ quên rằng phải quốc, phải đi, phải đi đất, phải đi nước, mới tìm ra sao? Không lẽ túc hạ lại đi làm mấy việc đó? — Thưa ngài khỏi đảo xin chi hết, vì vàng nọ để trong hầm nhà mồ. Dưới một cục đá có giấu một cái vòng sắt, thì có vài thanh hồ non. Hai thanh vàng để trong đó, ngoài ra bao một lớp thạch cao, ngó thoáng qua thì coi như cũ hơm. Ngoài ra có mấy đồng xu

Saron VIET-NAM
Tốt nhất

la-tinh để cho tôi nhìn biết sự đã thế. Không lẽ tôi giấu ngài, vậy để tôi đọc mấy giòng chữ để cho ngài nghe chơi.

Athos bèn đọc hai ba câu chữ la-tinh, đại khái nói: « Đây là nơi mở-phần của Pierre Guillaume Scott, chết ngày 14 tháng hai năm 1208. Cầu cho linh-hồn người tiêu diện nơi cõi thiên đàng! »

Monck chồm chỉ nghe không nói một lời, chàng nghe càng lấy làm lạ, mà sự lấy làm lạ ấy có lẽ vì một trong hai ý này: hoặc là Athos giả dối, nhưng người thủ vai tuồng giả dối một cách đặc sảo không chỗ bắt được; hoặc là nhà trâm anh bày lời yêu cầu một cách quá thanh thật, không cần phân những sự nguy hiểm đang chờ mình, không xét rằng mình sẽ thế bị quân sĩ vì lòng tham mà giết mình.

Monck suy nghĩ rồi nói: — Được, tôi đi theo tác-hạ. Công cuộc tìm vàng này coi thế rất lạ-kỳ, cho nên tôi tự cảm được mà bắt tức hạ đi.

Ngài nói rồi liền lấy một thanh đoản kiếm, một khẩu súng lục, kéo eo lên, mang vào dây túi, thì thấy phía trong miệng nơi trước bụng ngài có mang một tấm hồ tằm dày để ngừa lưới cáo kẻ nghịch. Tại-nhị xong xuôi, Monck nói: — Tác-hạ sẵn sàng chưa? Tôi rồi đây.

Monck nai-nhích hỏi, còn trái lại, Athos rút con dao găm ra để trên bàn, mở dây nút và thanh kiếm xếp một bên lưỡi dao, rồi mở nút áo, dường như muốn kiểm cái khóa mu soa, nhưng kỳ thật là để cho Monck ngó thấy ngoài cái áo lót phía trong, mình không còn mặc áo chỉ nửa hết, bày ra ngực trắng trẻo. Monck thấy vậy nói thắm:

— Người này kỳ thật, mình không đem theo một mẩu binh khí nào hết. Hay là và có phục sẵn một toán quân ở nhà đóng rồi chăng?

Dường như Athos hiểu ý Monck nên nói: — Thưa ngài, ngài muốn chúng ta cùng đi một mình thì thật rất hay; nhưng một vị đại-trượng-như ngài cũng nên coi mình làm trong Trời đã tối, đi ngang qua bão rừng có sự hiểm-nghèo, vậy xin ngài hãy cho quân theo bảo vệ ngài.

Tác-hạ nói rồi có lý. Monck bèn kêu Digby hầu: — Cho 50 quân mang theo ta đi tìm vàng, song hãy hỏi Athos tại nơi. — Thưa ngài, nếu như có sự bất-trắc thì

số quân đó ít lắm, không đủ, còn như binh an vô sự, thì số quân kia lại là nhiều quá dư dúng.

Monck nghe vậy bèn ra lệnh cho Digby đem năm mươi quân kia, không cần phải đi theo và nói với Athos: — Thôi, tức hạ hãy theo tôi!



THOS và Monck bèn ra đi, bắt từ đại-trại đi về phía sông Tweed, theo con đường mà Digby đã dắt bọn họ cần đi về đại-trại-lưu-ban-chiêu. Quan-cảnh nơi đây bị tay người tàn phá mà đổi dời, không khi-lâm cho Athos nhìn xem mà ngậm-ngùi than thở. Athos khi thì đăm-trời, khi thì nọ xuống đất, vừa đi, vừa kiêu, vừa suy nghĩ, vừa thở ra. Monck lại cố chăm chỉ, mà ngo Athos.

Tuy lịnh Monck truyền ra không cho ai theo, song Digby cũng bước bả đi sau, nhưng đi vừa được hai mươi bước, thì Monck quay lại, dường như lấy làm lạ sao lịnh đã ra mà kẻ dưới chẳng tuân. Digby biết mình lỗi, nên liền dừng bước, rồi quay trở về trại liền.

Digby định rằng chưa soát của mình đi đây là có lẽ muốn tìm cơ đi tuần du khắp các trại, bắt chước theo lối dụ-gi-bình của các đại-tướng có kinh nghiệm, khám xét: quân tình trước ngày đại-chiến. Tên Athos này bắt đi là một tay dò thám, đem tin cho Đại-trượng-mã thối, ngoài ra không phải là người đáng-dể. Vì vậy mà Digby an lòng trở về trại.

Monck và Athos đi độ chừng mười phút thì tới một con đường rẽ ra làm ba ngã. Ngã trái thì đi về phía sông, ngã giữa thì ngay nhà đồng Newcastle trên bãi, còn ngã bên một lại xuyên qua mấy vùng binh ở gần trại, gần dinh Lambert. Phía bên kia sông, có 150 quân Regesais đóng trại để coi chừng binh Lambert. (Còn nữa)

Savon VIET-NAM DANH THƯƠNG VIỆT ĐÔNG PHƯƠNG

BẢ CỐ BẢN IN LẦN THỨ HAI
THI-NHÂN VIỆT-NAM
 của HOÀI-TRANG và HOÀI-CHÂN
 (Hơn 400 trang — 40 tấm ảnh — Bia của họa-sĩ Nguyễn-đỗ-Cung — Tinh hoa của thơ Việt trong 10 năm nay — In rất đẹp)
 GIÁ BÀN: Loại thường 4 \$ 25
 Loại bouffant 7 00
 Loại vergé 20 00
 Viết thư về nhà xuất bản:
NGUYỄN-ĐỨC-PHIÊN
 Boite Poste 34. — Huế

BẢ CỐ BẢN:
 một quyển sách rất có ích mà ai cũng nên đọc, đây là người mạnh, người phổi yếu, hay người bị leo l
BÌNH HO LẠO
 những phương pháp ngừa leo l, các người phổi yếu và tiếp dưỡng người bị leo của Bác-sĩ LÊ-VĂN-NGŨN
 Công-phát hành: Bắc Kỳ: Đông-Tây-Thư-quan 133, phố hàng Bông, Hanoi; Trung-Ấp: Librairie Văn-Hoa 20, Marsehal Pétain, Huế; Nam-Kỳ: Hiệu sách Nguyễn-Chánh-Dâm, 12, Sabourain-Saigon
 bản đặc biệt in trên giấy lụa để chưng bày cho đẹp và bền. Nối đặt trước nơi ông Nguyễn-Chánh-Dâm.

CIGARETTES
JOB
 SELECTES
 CIGARETTES
 MARQUE DÉPOSÉE JOB MARQUE DÉPOSÉE
 Agent exclusif: Ets BOY-LANDRY

Phương pháp trị bình Ho Lao
 Tôi sẽ ở phương thuốc trị bình ho lao của ông bà để lại hay quá. Lúc na để giúp người ở thôn l. Nó trị bình ho lao thì mau lắm, còn bình thiệt nặng như tiếng tắc, mệt và nặng lạnh hẳn miền, tôi cho sống thì chỉ thấy khỏe một lúc, không hết, chờ còn như bình ho chưa thiệt nặng như sỏi trên và bằng chứng ho thường như: ho ra máu, ho khạc ra máu, ho phồng vón vón thì nặng mau lành lắm. Còn người bị tắc bị dãn đợc phải tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay, khỏe khach thì làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyển khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bình tổn hại ngàn mà không hết thì thuốc này sánh cũng không mất gì; nên tôi làm ra và chia bán mỗi vỏ uống 1 tuần thì giá 12\$00. Tuy theo bình, uống 1 hoặc 3 ngày 3 tuần thì lành bình.

Dùng thuốc này rồi ngoài của phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi khỏe, bình mới mau lành. (Tôi sẽ chỉ rõ trong loạt). Trong hộp có hai thẻ thuốc uống: 1 thẻ uống trước buổi đi ngủ, 1 thẻ uống trước buổi đi ngủ và buổi đi ngủ. Tuy ai muốn mua thì thư về mandat đi.
 Monsieur NGUYỄN-VĂN-SANG
 Cựu Hương-giáo, Lăng Tân Quốc.
 Boite postale n° 10 (CAY-THO)

Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES de INDOCHINE
 Sucre cristallisé supérieur
 Sucre en morceaux
 Sirop pur sucre
 Mélasse pour distillerie
BUREAU à SAIGON
 11, Place Rigault de Genouilly, 11
 Direction générale à HIỆP-HÒA
 CHOLON



RIHUM

«CLOCHE d'OR» pour digestif ou avec un Soda

«CLOCHE d'ARGENT» pour Cocktails et Punch

Produit des Sucreries et Raffineries

de HIỆP-HÒA



Agents exclusifs: **DENIS FRÈRES**

Tiểu thuyết **CỬ KINH PÉTAIN** CÁCH NGÔN

TÁC-PHẨM ĐẦU-TIÊN của

NHA XUẤT-BẢN ĐÀI-VIỆT

Tác-giả: **HỒ BIỂU-CHÁNH**

là một quyển tiểu-thuyết đã làm lay động, xôn xao trong làng tiểu-thuyết. Đọc «CỬ-KINH» các bậc phu-huynh phải dực tỉnh, phải xem xét lại tất cả tiểu thuyết đã có ở gia-dình mình, nhất là phải cân thận trong sự lựa chọn tiểu thuyết mà mua.

Tiểu-thuyết in rất mỹ-thuật, dày hơn 180 trang. Giá bán 0.370

Mua si sách và tiểu thuyết có huê hồng. Xin thương lượng với: **HỒ-VĂN-KY-TRẦN**

Quản-ly Nhà xuất-bản «ĐÀI-VIỆT»

3, Rue de Reims. — SAIGON

A-ĐÔNG. TRIẾT-LÝ HIỆP-GIẢI

ĐẶNG-THỨC-LIÊNG

Soạn giả và **HỒ-VĂN-TRUNG**

là một quyển sách có nhiều câu cách từ Thông chế Pétain. Mỗi câu cách ngôn có câu triết-ly của bậc Thánh Hiền ở chiều đối bằng Hán văn, Việt-văn và Pháp-văn. Lại cũng có lời phụ giải chung, thật rõ ràng. Sách in khéo, bìa đẹp, khổ lớn, giấy tốt.

đầy 120 trang. Giá: Giấy thường 1.550
Giấy tốt 3.000

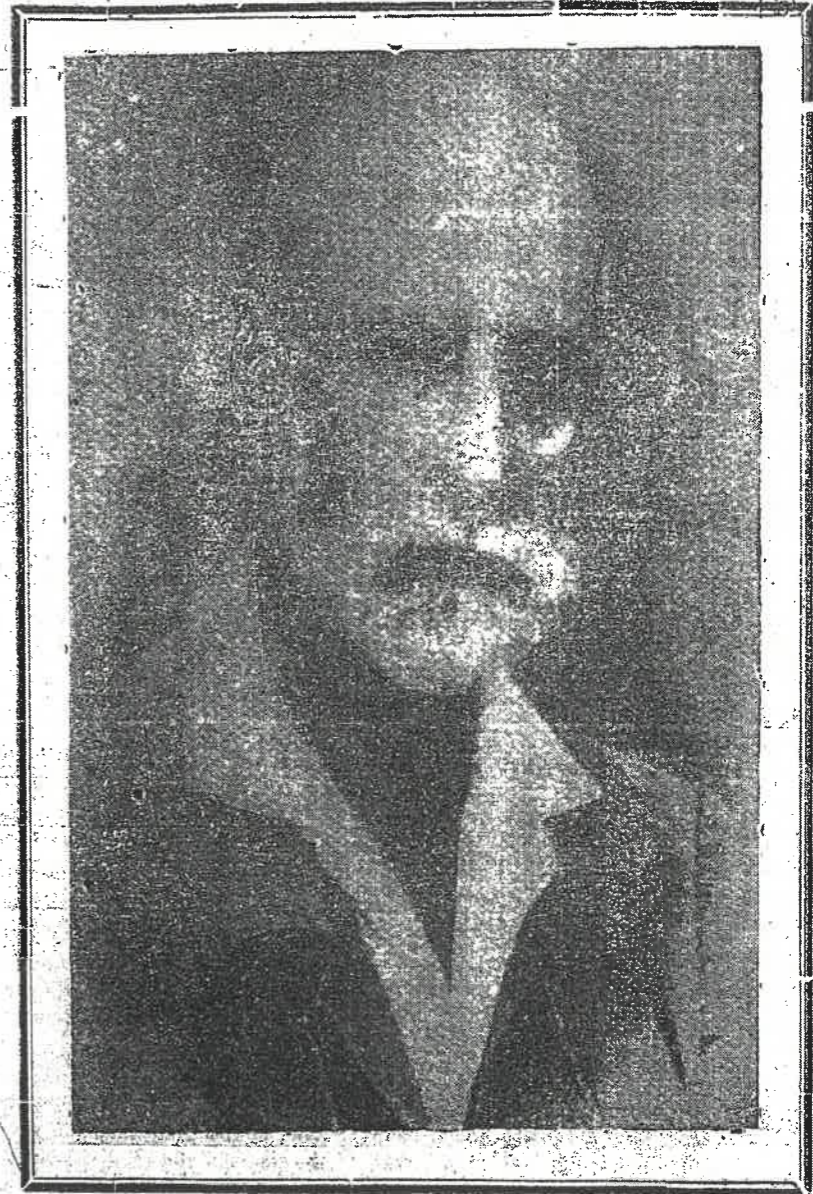
Le Gérant: **HỒ-VĂN-KY-TRẦN**

Imp. **THANH-MAU**, 3, Rue de Reims. — Saigon

NAM KY

(Autorisé par arrêté du Gouverneur Général N° 319-A du 17 Juillet 1943)

Giám-đốc: **HỒ-VĂN-TRUNG**



Bác sĩ YERSIN, An-nhân của nhơn-loại in thế tại Nha-trang ngày 1er Mars 1943, hưởng thọ 81 năm

SỐ 36 — GIÁ 0.20

NGÀY 11 MARS 1943

BÁC-SĨ YERSIN TẠI THẾ



Nhà bác sĩ Yersin, nhân kỷ niệm trường thành lập bảy mươi lăm năm, tôi dự định đi Huế. Một người bạn con khuyên tôi bạn về nên ghé lại Nha-Trang vài ngày cho biết. Tôi hỏi :

— Ở Nha-Trang có gì đáng biết ? Nếu là bãi biển, gió biển, nước biển, thì tôi không cần lắm.

— Ở đây có cá biển, không phải cá ăn, mà cá coi. Anh sẽ thấy những kỳ quan dưới đáy biển.

Một người khách đến từ quê hương Nha-Trang thêm vào :

— Như có rặng, nên đi coi nhà ông Yersin

— Nhà ông Yersin ? Coi cái gì ?

— Không phải là lầu-tai đó-tạ đâu. Ông sống gần-di, nhà của đơn-sơ, nhưng sách thì nhiều lắm. Lại đó mà coi sách của ông. Ông rất dễ. Ai muốn đi coi cũng được.

Nhiều khi sợ khách gọi, ông liền mời đi coi khách được tu-đo xem xét.

Bà khách lại còn nói thêm :

— Ông rất hiền lành và nhân đức. Chính ông luôn luôn giúp đỡ người nghèo và tiền bạc cho dân chài lưới ở gần đó. Thường ông mặc đồ vải kaki, cỡi xe máy như một người lao-dong.

(Tôi không ghé được Nha-Trang để kiểm-tra coi lời đồn có đúng không ? Nhưng đầu sau, « có tích mới dịch ra tu-đo ». Người ta không hông đứng bìa đời, sự như thế của một kẻ bạc-ác để mô tả-tu-đo.

Đối với dân chài lưới ở vùng Nha-Trang, bác sĩ Yersin có lẽ là linh-ảnh của một bậc hiền-nhơn quân tử, một người hiền như Phật, và cũng giàu lòng bố-thí như Phật. Chắc chắn là nhiều người không hiểu và cũng không của hiểu đó là một bác-sĩ đã tận tâm với khoa-học, vì ơn-nhơn chung của cả-n-loại và riêng của Đông-Pháp.

Ông là một môn-đệ rất xứng đáng của Louis Pasteur. Sự-nghiệp vĩ-dại của ông trong y-giới là sự phát-không vi-trùng bệnh dịch-hạch (peste). Năm 1894, bệnh dịch-hạch hoành-hành ở Hong-kong, tàn-hại trong vài tuần lễ đến 60.000 sanh-linh. Lúc đó, ông đương ở Đông-Pháp, liền lãnh sứ-nhiệm đến ngay chỗ đất

nguy-hiêm ấy mà nghiên-cứu. Kết quả, vi-trùng bệnh dịch bị khám phá, nhờ đó, bị tiêu-diệt. Một chiến-công oanh-liệt của khoa-học mà ông là đại-tướng.

Ngoài sự tận tụy với y-học, bác-sĩ còn là một nhà tham-nhiệm can-dảm. Trong lúc trẻ niên, đồng thời với sự theo đuổi việc khảo-cứu khoa-học, ông lại xông-pha trong những vùng hoang-vắng của dãy Hoành-sơn, nơi trú-ẩn của nhiều giống một-hung-tợn và là chỗ phát sanh ra bệnh-rét. Nhờ mấy cuộc thám-nhiệm khó-khăn đó, ông vượt đến các cao-nguyên Langbian, Koutam, Darlac, Ngay nay, bao nhiêu người được đi hưởng-giải Dalat, được nhờ ngọn rùa lửa núi Dalat mà làm giàu, không thể không nhớ đến công-ơn của người tìm ra nó : chính là bác-sĩ này.

Ông-nghiệp của bác sĩ đối với Đông-Pháp với Pháp-quốc với khoa học, với nhân loại hãy còn nhiều mà tôi là người thứ nhất không đủ tư cách để mà kể ra cho hết. Mặc dầu tôi chưa từng tiếp lấy một giọt nước mắt bệnh dịch-hạch. Nhưng phải tôi chưa từng chứa lấy một giọt nước biển Dalat. Mà tôi chưa từng đọc một quyển sách nào của ông. Nhưng hôm trước đây, khi đã từ biệt bác, hay tin ông từ trần, tôi bỗng buồn người một cách vô-thờ gọi là vô-có. Ta thường nói : « Xưa nay ít người sống đến bảy mươi. Ông sống đến 81 tuổi, thế cũng khá nhiều. Vậy mà tôi không thể cảm-lòng với cái chết ấy có lẽ là vì cái thiên tại lỗi lạc, tức hoạt động đời dáo dục tâm hồn với khoa-học, lòng-nhơn, từ, chí-mạo hiên, tâm lại, hai đức tánh quý-hoa đó tạo nên bức thương-lưu nhân vật ấy đã gây ra trong lòng-tôi mỗi kính-mẫu thành-thật đối với ông chăng ?

Nhà khoa-học Charles Nicolle có nói một câu đầy-nhơn đạo-rằng : « Chỉ có hai kẻ chính-phục là đáng-ca tụng : nhà giáo-dục và y-sĩ. Việc làm của hai người ấy là lý-do chủ, lời biện-giải độc-như (la seule excuse) về sự đàn-áp của những dân-tộc mạnh đối với dân-tộc yếu ».

Bác-sĩ Yersin tỏ ra xứng-đáng với lời nói đó. Đời sống và sự-nghiệp của ông là một bằng-chứng ngàn-lần hùng-hơn hơn những lời diễn-văn tôn-rằng mà lật-lợ của người đời vậy.

TRÚC-HÀ

CỬA NGUY HIỂM CỦA THANH-NIÊN



ANH-lý và tâm lý của người thanh niên, cả hai đều biến hóa rất mạnh. Như một cành hoa tươi ngậm mào sấp nở, thế tất phải dốc lòng vun quén, để ý trông nom, mới có thể nở một đóa

hoa xinh, kết một thứ trái chấu. Phất chạng trong thế gian này, người yêu hoa vẫn nhiều, mà kẻ đứng tịch-bã hoa cũng không phải ít. Hoàn cảnh xấu xa của xã hội ngày nay, sự dục dờ bất lương ở đâu cũng vậy; nhưng tâm linh non yếu của thanh niên chịu nổi đay và tôi tàn ấy có phải là số ít đâu ? « Gần hàng mà chẳng hỏi thanh mũi bút », đó là cốt ở công-phu tu dưỡng ra làm sao vậy !

Hăm bảy ác-nghiệt của xã hội, chỗ hao cũng có. Phẳng phất trên mé, lại có một con ma há miệng như răng, tay trái cầm dao nhọn, tay phải cầm quả búa sắt sẵn sàng đón rước thanh niên, cốt xúi họ nhảy vào trong hầm bẫy, để làm bạn tù với nỗi thống-khổ bị ai. Hăm bảy ấy ta có thể kêu nó là cái « cửa nguy hiểm » đấy ! Cái cửa ở trước mắt, không thể đi tránh hai bên, chỉ có cách là vượt khỏi. Mà thật ra thì vượt khỏi cũng chẳng khó gì.

Hết thấy ai ai cũng biết rằng con nít mới sinh, chẳng phải có một cái « cửa trái đậu » ư ? Trái trời nở ra, đưa nhỏ hồ mạng; đáng sợ biết bao ! Nhưng chỉ cần có chút mũi đậu trâu, tự khắc vượt khỏi một cách yên-ổ. Cái cửa nguy hiểm mà tôi muốn nói đây, muốn vượt khỏi, sợ với cửa trái đậu lại càng dễ hơn nhiều.

Tom lại, cửa ấy ở đâu ? và nó ra sao ? xin để tôi lần lần kể lời :

Thứ nhất là « cửa danh ». Người xưa có nói : « Tam đại hạ-duy-không bất-tiến danh », nghĩa là : sau ba đời Hạ, Thương, Châu chỉ sợ không ai biết ham danh. Vậy thì hiểu danh đâu phải là việc dở. Phương chi, đã biết hiểu danh thì không làm việc quấy và một lòng thẳng tới, há lại chẳng hay ư ? Chữ « danh » mà tôi nói trong « cửa danh » đây là một cái « hư danh ». Thực đến thì danh về, nên việc đến danh dự đó là hay đấy ; không đáng

thực tế, chỉ chuộng hư danh đó là dở đấy ; chỗ này cần phải nói cho rành rẽ. Tỷ như mình biết rõ rằng đó là một trường học lớn cốt « làm tiền », chỉ vì đầu óc mình ham mãnh-vấn-băng, nhấm-mắt nhào-vò, tức là tự giam vào cửa nguy hiểm vậy. Lại như, tới nghiệp ở trường kỹ nghệ, mình đã có một nghề cầm tay, thì phụng sự xã-hội, gắng sức tiến lên, lo cho chính mình được phát triển ; thực đã số, tự khắc là có danh. Đầu này lại ham muốn cái sao danh trong chốn quan trường, cho làm công chức là ngôi sang giá việc nhẹ, nhào-vò ít lâu, rồi đem một mớ tri năng của bao năm cây đặng đời mãi, hoặc toàn trút sạch ; đấy là cam lòng nuốt mình vào cửa nguy hiểm mà không biết thoát ra. Ta làm một việc nhỏ, có ngại gì dân ; nghề nghiệp đều là bình đẳng, làm việc nhỏ là có thể nêu lên được nhân cách lớn ; có chí chí vụ hư danh, thì chẳng những hại mình, mà còn hại đến người nữa. Cái cửa này nên chẳng phá đi thì nó làm hại biết bao xiết kể !

Thứ hai là « cửa lợi ». Cái chữ « lợi » cũng không phải hoàn toàn là dở : một việc gì đã lợi mình mà lại lợi cho người, há chẳng hay ư ? Một việc gì có thể lợi cả đến quần chúng, há chẳng tốt ư ? Chữ « lợi » mà tôi nói trong « cửa lợi » đây là riêng chỉ tư lợi của cá nhân. Chỉ biết có mình, chẳng biết có người, chỉ biết một mình yên vui, không đoái đến nỗi đau khổ của kẻ khác, rất dễ giựt lợi người để làm lợi mình. Đó lại chẳng phải là cách tự-dây vào nơi biển khổ hay sao ? Trông thấy kẻ kia được tiền mà không mệt nhọc ; kẻ nọ một lần được lợi, trọn đời khỏi lo ; người này vì được nhiều tiền, kết giao bè bạn vung phá huênh hoang ; rồi mình mới tỏ vẻ ngại khen, cho rằng cái đạo làm người phải nên như vậy. Chúng ấy, không biết rõ « lợi » nên được hay không nên được, kiếm cách tìm tới sao cho được lợi, một khi nhào vào hầm bẫy, thì không có thể lợi chun ra. Hàng người như vậy, nên phải biết tránh. Ta nên biết rằng, tôn một phần sức nhọc được nhận lại một phần đền đáp, cái lợi đền đáp cũng

với sức nhọc trong đường, ấy là cái lợi đang được, lợi đã được mà lòng cũng yên.

Nên biết đem của mình thừa, giúp người không đủ, gặp những kẻ tăng tại yếu đuối, hoặc những hạng già không nơi dựa, trẻ chẳng ai nuôi, lương sức mình mà giúp đỡ họ đồng tiền bát gạo, ấy là lương tâm mình được vui sướng và để tỏ rõ cái đức hạnh của mình. Hay hơn nữa là phát triển tài năng, gây dựng một sự nghiệp sinh lợi, để cho nước nhà xã hội cũng đều được ích chung, đây lại là hiệu thi cái nhân cách vĩ đại. Tôi không dám mong ai nầy đều gây dựng được sự nghiệp sinh lợi, tôi cũng không dám mong ai nầy đều bỏ lợi để giúp người, nhưng cái nguyên tắc « sức nhọc cùng với đền đáp tương đương », thì hết thấy ai ai cũng đều phải giữ. Các bạn mà giữ được nguyên tắc ấy, tự nhiên vượt khỏi được tầng cửa nguy hiểm này; nếu luôn cả nguyên tắc ấy mà không giữ xong thì chính e khó lòng tránh khỏi sự chinh phục của loài ma quỷ.

Thứ ba là « cửa tình ». « Chữ tình là cái cái chết, nó cũng không phải là đó, phải chăng chỉ cốt dùng nó cho được chính, cho xua nó vào đường là. Tình và dục, cả hai cùng dính liền nhau, bảo nó là mặt trong và mặt ngoài của một cái gì cũng không phải là không được. Tôi không chú trọng «tuyệt dục», cũng không chú trọng «tùng dục» mà là chú trọng «tiết dục». Tiết có nghĩa là xoi thông dè dặt, đã nhìn nhận tình dục là ai ai cũng phải có, thì cái cơ cách là xoi thông ra, dè dặt lại, để cho nó thành một con đường bằng phẳng sáng láng, đi đứng khoan khoái mà không trở ngại gì. Một nhóm thanh niên hiện giờ, đối với tầng cửa ấy, đã thường mắc biết bao nguy hại. Gái trai giao tế, vẫn có thể được, nhưng có một nguyên tắc, là ai nấy đều phải giữ gìn lẽ đó, đừng để có mây may gì đến sự lợi là loang loang.

Vì giáo tế mà sinh ra luyện ái, vì luyện ái mà đến cuộc đính hôn, cũng có thể được; nhưng lại có một nguyên-tắc nữa: phải đòi hỏi đến trình độ tương đương, rồi hãy nói kết hôn; phải chờ lời chỉ dẫn của cha anh hoặc người lớn tuổi, rồi hãy chủ trương quyết định. Ở đây tôi nói trình độ tương đương là chỉ vào « hai bên đã đến tuổi thành nhân và có đủ năng lực tự trị » mà

nói, Còn lời chỉ dẫn của kẻ lớn, sự dè xét nhiều và lâu, cũng không nên coi là không quan hệ.

Việc thiên hạ thường thường « trong cuộc thì mê, đứng ngoài thì sáng », thiên về tình cảm, lý trí còn đâu; lúc đó cần phải có người chỉ lối đưa đường, xét xem kỹ lưỡng, mới không đến nỗi lỡ việc chung thân. Do đó là phương pháp rất hay để qua cửa « tình » cho được yên ổn. Nếu không làm như vậy, dụng đầu bán xả giao, dụng đầu nói luyện ái, coi kết hôn như là việc dụng đầu hay đó, nhưt thiết cho làm kinh suất, thì loài ma quỷ mỉm cười tới đón, sẽ rước các bạn về nơi biên khổ bến mê. Giữa xã hội này, hạng ấy thiếu gì, các bạn coi chừng lấy đó.

Hỡi các thanh-niên! Cửa nguy hiểm ở đâu? Và vì sao tạo thành ra nó? Xã hội ở? Cổ nhiên xã hội không thể chối cãi. Lời mình được. Nhưng, lòng của các bạn trước phải soi cho sáng, chân của các bạn, trước phải đứng chờ vững, muốn ngàn chớ nên tự mình làm cho tâm linh mờ ám, chân đứng lung lay; vì tự mình trước đã để mờ ám, để lung lay, thì những cửa nguy hiểm trùng trùng trong chớp nhoáng xây dựng ngay trước mắt. Rồi các bạn trách xã hội được sao?

Các bạn muốn vượt qua ba tầng cửa nguy hiểm, tìm đến một cảnh địa yên vui, để trọn đời được hưởng hạnh phúc, thì đây, ba tờ giấy thông hành qua cửa, tôi đem tặng các bạn, xin các bạn thân cho:

Giấy qua cửa thứ nhất là « Mưu cầu thực lực ».

Giấy qua cửa thứ hai là « Người và ta đời bên đều lợi ».

Giấy qua cửa thứ ba là « Bớt dục, tự trị, và xét kỹ ».

(Nguyên-văn của Giang-vân-Ngư)
VIÊN-GIÀ dịch



CHÚNG ta đang chịu một cuộc thử lòng đau đớn. Chúng ta đã vượt qua nhiều cuộc như vậy. Chúng ta biết bao giờ mà con dân của yêu Tổ quốc, thì Tổ quốc vẫn còn nguyên. Mà lòng yêu đó thì không lúc nào nhiệt liệt hơn lúc bây giờ.

Thượng-tướng PÉTAIN

HAI KHÔI TÌNH



At sao hồi năm 1939, trước khi Âu-châu có cuộc chiến tranh, tôi đã viết ra bốn tiểu thuyết « Hai khôi tình » rồi cho đăng vào nhật-báo « SAIGON » lúc Novembre và Décembre trong năm ấy?

Tại sao năm nay tôi cũng phỏng theo tiểu thuyết này mà đặt thành vở tuồng hát cải lương « Hai khôi tình » rồi giao cho Quốc-gia Kịch-đoàn phổ diễn?

Tại như vậy?

Năm trước, bất luận mai hay chiều, đi đến đâu cũng nghe vang rân những tiếng « ái-tình »; mà lại còn thấy trong ái-tình ấy nảy nở ra những lý-tưởng mới lạ như « tự do kết hôn », như « chẳng cần cái trình bình thục, chỉ kể cái trình tình thần mà thôi ».

Vì dần có một ít bạn thanh niên hoặc thấy tôi trầm tình nên sắp tôi vào hạng lão thành thủ cựu, hoặc thấy tôi trọng tuổi nên tưởng tôi là hạng bất hoặc vô tình. Ngặt vì tôi cấp tiến chứ không phải thủ-cựu, song cấp tiến trong vòng sinh hòa thành đạo, cấp tiến trên nền luân lý cổ hủ; ngặt vì tôi còn ưa cảm đa tình, chớ chưa được vô tình hay bất hoặc, song cái cảm của tôi là cảm tình nghĩa thâm trầm, cảm cái đẹp thanh nhã; còn cái yêu của tôi là yêu tình kin đảo mà chơn thành, chớ không yêu tình là-loại mà giả-dối.

Vì vậy nên năm nọ nghe những tiếng ca tụng ái tình, ca tụng theo thể ấy, thì tôi bồi hồi, xôn xang, bực tức, chịu không được.

Maison LIÊN-HOÀ

Máy y-phục phụ-nữ và đồ Short 7 em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-bà màu.

Mme-TRƯƠNG-CÔNG-MUI
N° 108-110, Lagrandière
gần chợ mới Saigon
Tel. 21.750

nên tôi mới viết tiểu thuyết « Hai khôi tình » để bày tỏ nỗi lòng với khách tri âm, mà cũng để cảnh tỉnh tâm hồn cho bạn thanh niên nam nữ. Lúc ấy chưa mở cuộc chiến hưng luân lý, thì lý tưởng của tôi chính là lý-tưởng ngược giọng: thế mà tiểu thuyết « Hai khôi tình » vẫn được bạn đồng thời hoan nghinh, sự hoan nghinh ấy biểu lộ một cách rất hài lòng. Vì đã tỏ cho tôi thấy bao giờ cái cao thượng, cái trong sạch cũng được yêu chuộng quý trọng hơn là cái thấp hèn, cái lem lụi.

Hiện nay cuộc chiến-hung luân-ly đã sóng khai, mà các giới đồng bào thấy đều công nhận cuộc ấy là cuộc cần thiết về tinh thần của chúng ta, thế thì đem tiểu thuyết « Hai khôi tình » ra phổ diễn trên sân khấu cho nam nữ đồng bào mục kích cái tình thắm trầm chơn chính với cái tình nồng nàn lãng mạn, mục kích rồi so sánh, rồi suy nghĩ, rồi kiểm sát lại trong cõi lòng mà chủ hướng của tâm hồn, làm như vậy tôi tưởng không có lẽ là làm việc vô ích.

BIỂU-CHANG

SỔ ĐỒNG-PHÁP

Sổ Đồng-Pháp, bộ thứ nhất trong năm 1943, série A, đã xổ tại Hanoi hồi 6 giờ chiều ngày 4 Mars.

Số 249.369 trúng 10.000\$00

— 384.658 — 5.000,00

Máy số sau này trúng mỗi số 1.000,00
139.744 295.058 197.390 226.284 128.521

Máy số sau này trúng mỗi số 500\$00
154.975 185.804 115.746 213.056 174.284
090.865 253.202 147.750

131.528 278.184

Số nào sau chót có số: 3.642 7.385 1.304
2.176 đều trúng 100\$00.

Số nào sau chót có số: 3.623 3.965 4.940
4.137 7.077 3.325 đều trúng 50\$00.

Số nào sau chót có số: 73 30 84 và 77
đều trúng 10 đồng.

CA-ĐẠO TẬP LỤC

(Tiếp theo)

H IỆN nay nhiều nhà văn chuyên môn về sự tả thực. Cái nghề thuật tả chân ấy có lúc họ phải đi quá đến sự can đảm. Từ can đảm đến táo bạo, thiết thực đến sống sượng, tí mỉ đến thô tục. Ca dao, những bài hát của bình dân, một linh hồn phong phú rất thành bại, lao nhả của một dân tộc và được biểu lộ một tâm hồn trong trắng, lịch sự, hiền hậu, khả ái.

Có lẽ trong lòng tất cả trai gái ở đồng quê à-chất chứa đầy những bài ca dao bất tuyệt. Sống ở chốn bùn lầy nước đọng, ngoài sự vất vả cây cối trong ruộng đất của mình, họ không bao giờ không nghĩ đến những tiếng kêu gọi ở cõi lòng. Vì vậy, chúng ta mới thương nghe được những tiếng than thở tha thiết về thân phận giữa câu sai què với cô gái mộc mạc trong một cuộc xay lúa giữa gao hay thả thuyền trên dòng sông cùng cây lúa ngoài đồng. Bởi thế, chúng ta mới được nghe nhiều bài ca dao đầy đầy thanh tú trong hàng bình dân.

10. — Hồi có gánh nước quang mây.
Cho anh một gáo tưới cây ngô đồng.
Cây ngô đồng cành cao cành thấp,
Ngọn ngô đồng là dọc, là ngang.
Quả dưa, gang ngoài xanh trong trắng,
Quả mướp đắng ngoài trắng trong vàng.
Từ ngày anh gặp mặt nàng,
Lòng càng ngu ngẩn, dạ càng ngu ngơ.
11. — Đèn treo cột đây, nước chảy đèn xây.
Dĩa dĩa nghiêng đổ nước sáo đây.
Lòng anh thương bạn, cha mẹ rầy anh cũng thương,
12. — Sầu về Bắc, thăm về Đông.
Cửa Huỳnh-môn sáng mở, tối không ai gọi.
— « Anh đừng than vãn thổ dài,
Cửa Huỳnh-môn sáng mở, tối em gái cho anh ».
13. — Khế chắc lại chua, bốn mùa anh chịu khổ,
Bầu lại đầy anh chỉ chờ cho bạn ra hành.
Kia có hồn vị Phật sanh?
Cha già mẹ yếu sao bạn đành đi tu?
14. — Thủy hồ sen sống, con rồng vàng năm
móng còn lại giường vi.

- Anh gặp em một thừ, không lẽ anh gặp được hoài.
Cửa song loan, em sáng mở tối gai,
Đầu thương cho mấy cũng đùng ngoài ngõ vô.
15. — Đêm qua nguyệt lặn về tây,
Sự tình kẻ đẩy người đẩy còn dài.
Trúc với mai, mai về trúc nhớ,
Trúc trở về, mai nhớ trúc không?
Bây giờ kẻ bắc, người đông,
Kẻ sao chớ xiết tấm lòng nhớ thương!
16. — Thân cô như hoa gạo trên cây,
Thân tôi như đám cỏ may bên đường.
Lạy trời cho cả gió rung cây,
Cho hoa rụng xuống cỏ may xô vào.
17. — Chỉ to tàu kết tụi Kim tương,
Hai đứa mình thương, cha mẹ không thương ôm bụng chịu.
Anh đừng hận bịa bỏ điệu chung tình.
Nhận bầy cào khố bản, cá ở so Hạch kho cầu.
18. — Bận nói với qua bận không hề lặn hái dõ.
Lặn đâu bận học, đào nào cầm tay?
19. — Đêm trăng thanh anh mới hỏi nàng,
Tre non đủ là đương sân dựng chông?
— « Đương sân em cũng xin vàng,
Tre vừa đủ là dựng chông hỏi chàng? »
20. — Anh đi ngẩng nhà nàng nghe phụ-vườn
đánh nàng,
Tư bề cửa đóng theo ngang.
Biết làm sao vô đặng đỡ nàng đời roi.
21. — Tiền tài như phấn thổ, nhân nghĩa tựa
thiên kim,
Bồi đời đầy nên gò mới chìm.
Vi anh ở bạc, em tìm nơi xa.
22. — Cây trea rừng cây hươu kiêu,
Cả dưới biển cả hoa long,
Cả lòng toang dánh móng ăn rong,
Anh đi lục lạch gặp vòng
Đến đây ông trời định đem lòng thương em.
23. — Nhứt ngọn trứng, vạn nhàu dưng.
Nhứt ngón bắt trứng, vạn sự bắt thành,
Thuở xưa kia ai bảo em đánh,
Bây giờ dứt cội lìa cành sao nên.
24. — Nhứt naut bắt kiến, naut tam ngoại kẻ.
Anh thăm em một chút phải trở lộn về,
Kẻo mà trắng lặn tư bề người đứng.
- (Còn nữa)
QUANG-TRUNG

HAI MƯƠI LĂM NGÀY

BI TÌM DẤU NGƯỜI XƯA

I. — RA ĐI



Ả dự định từ lâu, nên chọn dịp nghỉ hè rồi, anh em chúng tôi bốn người khởi hành tại Sài-gòn ra đi tìm dấu người xưa trong « Lục-linh ».

Rong rã hai mươi lăm ngày, chúng tôi hoàn toàn sống với thiên-nhơn, cơ hồ quên cả đời hiện tại. Không xem báo, không để ý đến ngày giờ, mặc chiến tranh vang động khắp Đông-Tây, thậm chí đến gia đình, chúng tôi cũng ít khi tương tư lúc.

Trải qua các tỉnh Cần-thơ, Sa-đéc, Long-xuyên, Châu-đốc, Vĩnh-long, Bến-tré, Mỹ-tho và Tân-an, tâm lòng hiên cô của chúng tôi được thỏa mãn trước những dinh, chùa, miếu, mộ, hàng vì nguy nga cũng có, hiên dĩ diên tán cũng có, và những phong cảnh gần vẻ của non sông đất nước. Sự thỏa mãn ấy đã bù đắp lại tạo nỗi nhọc nhằn vất vả.

Thật thế, di tích của người xưa phần nhiều là những nơi thôn quê heo hắt, giữa huội rậm, ruộng sâu, trên núi cao đồi vắng, xa đường thông thương thuận tiện. Muốn đến đó phải đi ghe, đi xuống, đi xe máy và phần nhiều là đi chung, ít khi được sung sướng ngắm mình trên « băng » xe ngựa, xe « lôi » hoặc xe hơi, dẫu là « bản » cây của những cái xe nhỏ chạy thanh trường hay nằm vạ giữa đồng.

Thêm vào đó: nắng, mưa, gió, bụi và sự ăn ngủ thất thường. Có hôm chúng tôi phải nhịn đói suốt ngày vì lộ độ đường không quen-xá nhà cửa của ai. Có bữa phải ăn chuỗi đồ lòng hoặc như « thím xám » của một tiệm chạp phô bán hũu-nâu cho nời cơm, kho cháo ở cà.

Đêm đến chúng tôi tạm dừng chơn trong các trường học, nhà việc, đình chùa và được một bộ ván nhỏ, một cái bàn đặt làm giường để ngủ lưng đã là bản-hành lắm rồi.

Nhiều bữa đi ghe nhỏ dọc theo bờ sông cái thấy mây đen kéo tới, gió lớn thổi dồn là lo sợ trong lòng. Những khi lặn bước một cách

đé dặt trên bờ ruộng sinh lầy, bỏ qua các « kiêu » lác lác, chúng tôi nhớ lại tuổi thơ ngày, lúc chập chững tập đi giữa mặt gia đình đồng cũ. Lắm khi xưa đêm phải dậy sửa soạn ra đi cho kịp cơn nước, bay kịp chuyến đò.

Chúng tôi còn nhớ rõ cái đêm chót ở làng Vọng-thé, thuộc tỉnh Long-xuyên. Trưa hôm trước phơi mình dưới nắng lửa, nằm chơ trong bừa lầy, thở hơi nước đục bốc lên để tìm di tích của người Miên, đêm đến, bị giờ khuya phải dậy xuống ghe đi Xà-ton. Chiếc ghe đã nhỏ, chúng tôi lại đông thành ra chơ chơ như muốn lật úp. Suốt sáng chúng tôi ngồi bó gối trong một cái mùng mắc võng mũi ghe.

Phải ngồi trong mùng vì đoàn binh trước của núi Ba-thé đã có lòng quyết luyện thao tiên chúng tôi một cách tuốt-thủ-dắt-dần. Thiết-tha trát vì không hiểu binh tướng, bởi tài giỏi thế nào mà chúng tôi và đoàn đò thật than thì bèo tai chúng tôi và đoàn đò thật vì chúng ta yếu giới đều bị - niệm về mặt may tay chưa chúng tôi. Chúng tôi đắm nghĩ

ĐÃ CÓ BẢN :

một quyển sách rất có tên mà ai ai cũng nên đọc: đầu là người soạn, người phối yếu, hay người bi-lạc.

BINH HỒ-LÃO

những phương pháp ngựa lạc, săn sóc người phối yếu và tiếp dưỡng người bi-lạc của Bác-sĩ **LÊ-VĂN-NGỒN**

Giá mỗi quyển : 4 p. 00

Tổng phát hành : **Bác-kỹ** : *Trọng-Tây*
Thư-quản, 195, phố hàng Lược,
và nhà in *Thụy-kỳ*, Hanoi, A-nam-kỳ : *Librairie Văn-Hóa*, 39 *Métropole*,
Pétain, Huế, *Nam-kỳ* : *Hội-sách*

Nguyễn-khánh-Đàm, 12, *Sabourain*, Saigon

Có 5 bản giấy đẹp kèm hàng danh cho bạn yêu
cấp. Xin đến trước nơi ông Nguyễn-khánh-Đàm

lên để cho đám hạn sơ-giao ấy tỏ tình tri-kỷ, không dám xua tay từ giả, hoặc trở mình ngảnh mặt vì, như trên đã nói, ghe nhỏ người đông, chúng tôi chỉ sợ cửa quay là sẽ đi luôn xuống đáy kinh Mặc-cần-dùng để tẩy sạch bụi giăng-bà giữa đám quán thủy-lục.

Những nỗi « đoạn trường » kể trên đã giúp chúng tôi hưởng được cái lý thú của cuộc đời rày đây mai đó và cho chúng tôi thấy rõ cái ý nghĩa đời sống vật chất của con người.

Còn cái sung sướng nào hơn cái sung sướng thoát khỏi một đống thành náo-nhiệt, nó như ngựa xe, sự ồn ào đầu mớ dầy dầy những khát vọng thêm muốn đám-dật xa-hoa và nhứt là thoát khỏi — dấn cho trong một thời gian — cái vớ vẩn của sự sống hằng ngày mà mỗi việc làm đều có giờ giấc như đã biết trước như một cái may tinh xảo. Thoát khỏi những cái « bình thường » ấy để đi ra giữa cảnh trời nước, đồng ruộng, núi sông êm lộng, âm u, tịch mịch. Đêm khi vầy vắng vắng tiếng chuông chùa bon bon nhẹ nhàng theo gió đến tận tai, thâu tâm tâm hồn lữ-khách, gieo vào lòng họ những ý nghĩ thanh cao về một cuộc đời trong sáng, không vướng chút bụi trần.

Hạng người sống giữa xã hội phù hoa được gọi là nếm ẩm, ăn sung mặc sướng, ngả nghiêng trên đồng bạc vàng tím sao liêu rỏ được những nỗi cơ cực của con người đời.

Chúng tôi chưa đến nỗi đời rách bần hàn, nhưng hai mươi lăm ngày sống với đời nó âm lạnh quá thương, sống với sự tiêu phí sức vô chừng đã cho chúng tôi một bài học về triết lý của đời sống bình dân, tay làm chân bần, chạy xa từng bữa. Cái triết lý đó giữa trong hai chữ an-phận. Họ an phận không phải vì họ qua ngu dốt nát, không nhận thức những điều hay chuyện phải ở đời, nhưng chính vì họ chưa bị những nhu cầu mới mẽ cam dỗ. Bởi vậy họ thấy cảnh thôn quê, họ thấy cuộc đời giản dị của họ cũng vui vẻ sung sướng, vì quan tâm họ ai ai cũng chất phác lo làm lo ăn, không kỳ vọng cao xa không ước mơ huyền ảo. Như thế họ không bị thêm nhiệm những tanh xảo trá, điều ngoa, dối gian, lừa đảo của một hạng người ở thành thị trời đời chỉ khổ tâm nhọc xác để tìm đủ trăm phương ngàn kế cho có tiền nhàn mà một ít, dầu phải dầy dấp lên lương-tám, bởi họ danh giá to lớn, có khi tên họ đến cả thành-

Bớt đi vài chữ

SỬA CÂU ĐỐI TẾT

Một ông bạn ở Bắc có thuật cho nghe nghịch của con nhà học-trò về thời mực tàu giấy bản.

Năm hết, Tết đến. Ai nấy đều lo lau rửa cửa nhà, dự bị những đôi liên có nét chữ « phụng múa rồng bay » để dán. Ở một nhà họ, mãi đến chiều ba mươi, chủ-nhơn mới dán xong đôi liên thật mới, thật đẹp với hai câu chữ :

*Thiên tăng tuế nguyệt, nhưn tăng thọ
Xuân mãn cần khôn, phúc (phước) mãn đường.*

(Nghĩa là : Trời thêm năm tháng, người thêm tuổi ; xuân đầy trời đất, phước đầy nhà.)

Sáng mừng một, khi mở cửa ra để rước xuân vào, chủ-nhơn lấy làm ngạc nhiên mà thấy đôi liên xuân kia chỉ còn có sáu chữ. Một bản tay tinh nghịch mà thông minh vào để chụm khó và cắt bỏ đem giấy đỏ lại dán chồng lên hai chữ chốt của đôi liên khiến nó biến ra thế này :

*Thiên tăng tuế nguyệt, nhưn tăng.
Xuân mãn cần khôn, phúc mãn.*

Chủ-nhơn ngẫm nghĩ hồi lâu rồi bật cười vì cái dụng ý ngộ nghĩnh của người bí mật. Nguyên năm ấy, bà chủ nhà đương có thai. Đôi liên sửa như thế rất đúng với tình trạng nhà đó và cũng vẫn còn là đôi liên xuân. Ý nghĩa là :

*Trời thêm năm tháng, người thêm.
Xuân đầy trời đất, bụng đầy. (Người Bà đọc chữ phước là phước đồng âm với chữ phúc là bụng.)*

HÀM-TIỂU

danh của đất nước và vì thế, có lẽ lắm lúc người xưa cũng không nắm yên được dưới mõ.

Vậy chúng tôi xin mời bạn đọc cùng chúng tôi đi viếng mộ của người xưa ở vài tỉnh trong Namkỳ. Tên tuổi và sự-nghiệp của tiền-nhơn đã làm vẻ vang cho lịch-sử Việt-Nam, ta là kẻ hậu sanh, sao ta không lấy đó làm nguồn an ủi, làm mạch tinh thần để thêm lòng phấn khởi trong công cuộc phục hưng tổ-quốc.

KHÔNG-VIỆT

(Ký sự : H. - Thăng-xương Cầu-tha)

HỒN QUYÊN



PHẠM những loài cây cỏ chim muông sống trong vòng trời đất, bất kỳ ở Tây-bay Đông, khắp nhiều đều biến hiệu cho tánh tình hoặc thái độ của loài người. Hoa violette (hoa tím) biểu hiệu cho tánh liêm khiết, hoa rose-rouge (huồng đỏ) biểu hiệu cho tình nồng thắm. Bê chỉ sự hồ hởi thì có chorepsia (thú đương hoa), dê chỉ sự ghen tương thì có glaserit (thú công anh).

Cây trúc rất là biểu hiệu cho tánh thanh khiết của dân ta : búp măng lấy làm thức ăn, rễ trúc là biểu hiệu cho tính khản khổ của Lê-hạ. Đứng cạnh hồ tiêu, có khế gi đời sống của khế giết nạn, cảnh nhàn nhàn của khế nào hàng thứ tự trong vòng họah đé. Gầm một tiếng vang lừng trong non nước, phải chăng ông cộp là biểu hiệu cho khí phách anh liệt của kẻ anh hùng ? người tài giỏi ngó ngáy trước hàng

biên, phải chăng con chó là biểu hiệu cho tính nghĩa hiếu mến của người tôi tớ ? Cho đến những cốt cách mĩ khuê vào liễu, trúc là quân tử, tùng kỳ trường phu, lao vật là nên cứu mọi khố tâm lý của người đời, hoặc bằng sự hoặc bằng thanh, hoặc bằng cử chỉ.

Riêng về chim quỳên thì biểu hiệu cho nỗi sầu thảm bị hương

« Năm canh máu chảy đầm hồ vàng
« Sáu khúc hồn tan bóng nguyệt mờ »

Cho đến khi anh rử xương khô, mà cũng còn dùng làm bữa để đời lửa (thần liệ) gọi trái tim thần bí. Chẳng trách gì, nào người thương nước, nào kẻ nhớ nhà, neo khách sống có tịch tại lãnh thất tiêu phòng, nào khách sống phiêu lưu chốn thiên địa hải giác, mỗi khi nghe đến tiếng « khúc khải sưa đưa », ấy, chẳng ai là chẳng mũi lòng. Tình như là những lúc thì buồn có tâm hồn để tang động, hoặc là tình như là cách ? thường mượn con chim ấy mà đem chuyết ngọn lui qua hoa.

Từ đây : « Từ qui dễ triết từ anh thi », ông Ta-phương-Đỗ (1) đã đem tả trong lời ngâm của người tâm phú :

« từ qui ca ban do đề huyết », ông Vương-phương-Nguyên (2) đã tả trong lời thơ vào buổi

lạc xuân. Tả một ngôn đầu đến đời Lê-thương, ông Lý-nghĩa-Sơn cũng dùng câu « Thúc đề xuân tâm thác độ quỳên » (3) mà phổ vào bài thơ cảm thán. Đó là mấy ông bên nước Tàu, và đến mấy người bên nước ta cũng không chịu quên họ. « Giu có mình sơn năm, độ quỳên minh sơn bắc », đó là nỗi lòng cực của kẻ có tài (4) ; « Nào nước dân lòng con quốc quốc, thương nhà mới miêng cái gia gia », đó là niềm tình riêng của nhà

nữ sĩ (5). Có khi muốn tả nỗi lòng bi phẫn của một bà Hoàng sống trong cảnh nhà tan nước mất, chông vãng con xa, một nhà thơ cần đạt đã khéo điêu luyện những câu :

« Mộng điệp khiến vì ai lẹo đến
« Hồn quỳên tưởng để thiệp thân con », (6)

Nhưng quỳên là thứ chim gì ? Theo trong Hoa-đường quốc-chí (7), chim quỳên là loài chim vua Thục Sách chép như vậy : « Sau vua Ngự-phò-đông có một vị vua lên là Hồ-Vệ (hồi đó) có bảy nước trong vương, còn Hồ-Vũ xưng đế, gọi là vọng-tế ; gặp lúc có nạn nước lụt, vọng-tế mới nhường ngôi cho tự-trương là Khai-Minh, rồi lên Tây sơn ở ẩn ». Trong Lĩnh-Sử ký (8) lại có thêm rằng : « Sau Hồ-Vũ chết, hồn nó làm chim, gọi là chim hồ quỳên, cũng có gọi là hồ qui nữa ».

Đó là câu chuyện hồ quỳên mà trước đây chúng ta đã thường nghe đến. Còn câu chuyện mà tôi dịch ra đây có phần ngộ ngộ hơn. Đó là chuyện từ-qui bay là « Hồ-tên của này năm » (9)

Thế ở trước, không biết về thời nào và ở xứ nào, hai vợ chồng một nhà kia cũng chẳng

CHUÁ-TIẾCH— (1) Bài Tam-giáo ngâm (2) Bài Thơ Xưa trong Thiên gia thi (3) Bài Cảm tấu trong Đường Thi (4) Bài thơ của ông Nguyễn Văn trong Minh quỳên thi tập, Bài này đã có dịch trong tập « Văn đàn » của tác giả (5) Bài thơ Qua đèo Ngang của bà Hồ Sĩ Thanh (6) Bài thơ 3-6 trong hai chữ nhất và một bài của ông Nguyễn Văn (7) Trong Từ nguyên và mục Hồ-vũ (8) Từ nguyên và mục Hồ-vũ (9) Từ nguyên và mục Hồ-vũ của Hồ Sĩ Thanh

sống trong một túp lều cỏ. Mấy năm chúng cha, sanh được một trai, ngộ nghĩnh - thông minh và khác thường lanh lợi. Không phải nói, cha nó tự nhiên là âu yếm mười phần. Thời giờ thảnh thơi trong khoảng nháy mắt đưa nó đã đến thời kỳ trôi bu, thì mẹ nó không hiểu đau bệnh gì, đã bỏ nó mà về cõi Thọ.

Mấy năm nữa, cha nó vì không người nội trợ, cảm thấy nhiều điều bất tiện, mới tục lấy một bà vợ thứ hai. Không đầy một năm lại cũng đẻ thêm được một trai nữa. Bà vợ này, xưa nay lòng dạ vốn ác, thấy mình đã có con, thì coi con người vợ trước chẳng khác nào cái đinh trong mắt. Từ lâu vẫn muốn kiếm cách làm cho nó chết, nhưng chỉ sợ người ngoài nghị luận, nên không dám ra tay. Một hôm, bà nghĩ ra được một kế rất diệu.

Bà lên cầm một hạt đậu chia, đưa cho con người vợ trước, và một hạt đậu sống đưa cho đứa con mình : đoạn bà biểu chúng nó rằng : « Hai đứa hãy đem hạt đậu này đến một chỗ đất nơi kia mà trồng; đợi khi nào hạt đậu này mọc, thì mới được về ; nếu đậu không nở thì nhất định không được trở về nhà nữa. Ai chà ! Các ngài thử tưởng tượng xem! Hạt đậu nào chín thì làm sao mà nảy mầm cho được ? Phải chăng là mẹ ấy muốn tẩy rửa con chúng? Đứa nhỏ này vẫn dư biết cái kế ác của bà mẹ sau, nhìn đi nhìn lại hạt đậu trong tay, bất giác buồn tủi ngậm ngùi, cảm tức cho cái đời bạc mạng. Nhưng sau một lúc, cũng đành phải dặt em ra đi. Lúc

ấy, vừa buổi cuối xuân ; trên đường đi, chim non riu rít, trăm hoa đua nở, cái phong cảnh thiên nhiên, dần cho một họa sĩ trừu tượng cũng không thể nào vẽ nổi. Hai anh em chúng nó đi đã mỏi, ngồi nghỉ bên vệ đường. Thằng anh, tay cầm hạt đậu chín, chỉ ngồi buồn xiu. Vụt chốc, thằng em thấy hạt đậu của anh có một đường nứt ; tự nghi đậu của anh có lẽ đã dầm mống, vì hạt đậu của mình không có đường nứt như kia. Bởi vậy, nó muốn đem đổi cho thằng anh. Bèn hỏi rằng : « Anh ! anh ! hạt đậu của anh đã gần dầm mống, em muốn đem đổi, anh vui lòng không ? » — Vì rằng lúc đó thằng em mới độ trong ngoài mười tuổi, thì đâu có hiểu hạt đậu là sống hay chia — Anh nó không chịu, nhưng nó cứ nhất định đòi đổi cho bằng được, nên cũng phải nhận lời ; và lại thầm nghĩ rằng : « Kim là con đẻ của mẹ kể đâu cho đậu không nảy mống, nó vẫn được trở về nhà ». Sau khi đổi chác xong rồi, hai đứa lại cất mình nhắm chỗ mục đích mà thẳng tới.

Khi đến chỗ đất mà bà

« nghiệt mẫu » kia đã chỉ trước, hai đứa đều tự mình đem đậu gieo trồng. Con người vợ trước, vì được hạt đậu sống của thằng em đổi cho, chỉ trong ba ngày, nảy ra một mầm non trắng như tuyết. Theo lời dặn của bà mẹ : « đậu đưa nào nảy mầm trước thì được về trước », nó liền trở về ngay. Lúc đó, một mình thằng em ở lại chỗ hiu quạnh không người, và còn mong gì hạt đậu chín kia mà nảy mầm cho được. Cách vài hôm sau, thằng em cũng biến mất. Vì vậy về sau nó hóa ra một loài chim, gọi là « tử qui ». Mãi đến ngày nay, loài chim ấy cao ra một thứ tiếng bết sức nào ngọt, nó kêu như vậy : « Kha kha bất thác, mẫu thân bất thác » (nghĩa là : anh không làm, mẹ thật làm). Đó là lời khuyên can bà mẹ (tử : con ; qui : con), bởi thế cho nên mới có cái tên là « chim tử qui ».

Tử qui hay là đồ vụ ? Các mẹ hay là thương vua ? Đậu sao hồn quyền trong ngàn muôn năm vẫn còn là nguồn cảm cho tao nhân mặc khách.

VIÊN-GIA

TẠI NHÀ HÁT TÂY : ĐÊM 10 MARS

« Quốc-gia Kịch-đoàn » sẽ diễn tuồng « Hai-khởi-hình » của nhà văn Hồ Biểu-Chánh soạn.

Cả Năm Phi sẽ thủ vai chánh, ngoài ra còn có Thanh-Tùng, các nam nữ kịch sĩ yêu qui của khán giả và một đoàn vũ nữ phụ điển. Tuồng « Hai-khởi-hình » có nhiều lớp gay cấn với lời lẽ rất thâm trầm. Nó xem diễn để thấu rõ chỗ dụng tâm cao quý của người soạn tuồng và thưởng thức tinh thần nghệ thuật của kịch sĩ.

CHUYỆN LÀ
XÚ LÃO

TÌNH LÃO

(Tiếp theo)

Hôm ấy Nàng đi hỏi đầu, và hẹn Lê đến để được nói chuyện với nhau một lần chốt, không lấy được nhau thì không nên gần nhau nữa. Có thể thời người con gái hiền lành ấy không khổ sở lắm, chỉ thấy lòng mình mang buồn, như sắp mất một vật quý báu gì, mặc dù Nàng không muốn cho mất. Tiếng hát lại cất cao một lần nữa ngân nga như một tiếng than dài...

« Bơ giặc phát phạn châu vên hạc choàng chăm ni.

« Bơ giặc cay chòm si, mè vên hạc pha vên.

(Xa anh em chẳng muốn xa.

(Rê duyên chỉ tại trời già cổ trên).

Lê đến đã lâu, chàng núp sau một khóm lau nghe. Giọng hát Loong khoáng (1) của My hứa nay buồn bã, làm buồn lây cả đến cỏ cây, và cả Lê nữa. Đây là tiếng của lòng, đây là cả một khúc nhạc chia phối. Tâm linh của chàng báo cho biết rằng mối tình của 2 người đã đi đến chỗ rẽ. Sáu tháng ròng rã không ngày nào Nàng My vắng mặt ở Sà-La. Nàng ra để thủ với Lê, không bằng lời, nhưng bằng sự tận tâm nó đã tỏ cáo lòng Nàng. Một nãi chuối, vài đóa Bọọc Chầu Pa (Hoa đại), dầm quả trứng gà, hay là ít cơm từ tay Nàng làm, rồi nung nịu ngày thơ, biến Lê với cặp mắt quyền luyến.

Hơn nữa nàng coi chàng như một người anh, sẵn sóc nâng đỡ những khi chàng bị trái nắng trở trời. Sự gần gũi không suông sã, nhưng đầy cả thân mật. Nhờ đó, Lê đã tập nói thông thạo tiếng Lào. Cái ý định lấy My đã làm cho Lê hân hoan mãi. Chàng sẽ phải ghy sanch hết. Đời chàng sẽ bình thân sống như cỏ cây bên cạnh người đàn bà ấy. Phong tục, lễ nghi cần nề, lại đi ngược chiều. Con rể phải làm theo ý muốn của người ta và sẽ tự giam mình vào vòng nô lệ ; cây sần,

(1) Giọng hát, xướng sớ.

cuộc bần, chỉ nước, ca người, làm sao có thể dễ dàng phụng cho nhà vợ. Danh lợi bỏ chừa ở đây là thừa. Người chồng không nên bao giờ xa vợ, cái nghĩa phu thê nó cần đến sự tận tình. Ấy đó, bao nhiêu lần Lê đã so sánh đầu óc, tuy biết rõ, nhưng chàng cũng mâu thuẫn với mình. Đời chàng còn gì đâu ? Tiểu tài danh vọng chỉ là những cái thú của ai ai muốn tranh đua với thế cuộc ; Lê đã tự cải như vậy và bằng lòng sẽ được sống như một gã nông-phu. Chỉ vì, nói cho cùng, ai tình đã làm cho Lê say đắm

Bởi vậy, Lê đã ngộ với nàng My, nàng không từ chối, nhưng trả lời rằng hôn nhân không tự nhiên mà thành được. Hôm ấy, tiếng hát của My trong vườn dần dần cho Lê hồi hộp. Chàng từ từ tiến đến. My ngược mặt lên nhìn sẽ sẽ lắc đầu :

— Anh Lê, chúng ta nên xa nhau đi...

— Nàng My không yêu Lê à ?

— Có, nhưng mẹ em không cho lấy anh.

— Sao không nói với người rằng chúng ta đã thương mến nhau lắm ?

— Ô, nói nhiều rồi...

— Thế em, cũng bằng lòng cho chúng ta phải chia rẽ nhau ư ?

My không nói, ngoảnh mặt đi chỗ khác. Lê lại gần, tay xoa mở tóc đen nhánh như đen của nàng rồi thỏ dài... Một phút yên lặng.

— Nghĩa là từ nay em không ra chơi Sà-La nữa chứ gì ?

— Không, mẹ em không cho ra nữa, vì em sắp phải lấy chồng.

Lê bỗng bà nói nhỏ nhỏ bằng tiếng Nam :

— Thế cũng xong, em thật thà lắm, Nàng My à. Và em cũng đừng thương nữa.

My không hiểu, ngoảnh lại nhìn, hai mắt ướt lệ.

— Ô, làm gì mà Nàng My phải khóc, em cũng thương Lê lắm sao ?

— Có, thương Lê, nhưng mà biết làm thế nào bây giờ ?

ÂM-NHẠC VIỆT-NAM

(Tiếp theo)



Cái nghĩa Âm-nhạc là một sự khó, thì nghe Âm-nhạc cũng không phải là một trò chơi dễ dàng, cũng như hiểu được Âm-nhạc vậy. Và lúc người ta đã biết đặt sự hiểu biết, thích yêu cầu so sánh với giá-trị của Âm-nhạc một cách công bằng xứng đáng, thì đến lúc ấy chúng ta mới có thể hiểu được tại sao người ta lại yêu cầu bị trong những giờ phút mà họ đang sống ta đã thấy nghĩ về Âm-nhạc.

Có nhiều kẻ chỉ dựa vào những âm thanh và một số điệu nhạc vu vơ, là Âm-nhạc của họ, nhưng họ không hiểu rằng một người yêu cầu bị trong những giờ phút mà họ đang sống ta đã thấy nghĩ về Âm-nhạc, thì đó là một người có quyền yêu Âm-nhạc, thì đó là một người có quyền yêu Âm-nhạc, thì đó là một người có quyền yêu Âm-nhạc, thì đó là một người có quyền yêu Âm-nhạc.

Không có cách nào làm cho một thích giả thích thích nghe tiếng yêu ngay một bản nhạc theo họ, họ không hiểu được, nhưng với thời gian và sự kiên tâm, chúng ta sẽ cũng có thể trở nên một thích giả đã từ cách để thưởng thức cái nghe thật cao quý ấy được.

Bên đây Nàng Mỹ gác đầu xuống vai La Khúc nước rờ. Lũ chim Nàng ngời xuống, có lẽ cũng chẳng sao nếu không hiểu được. Họ đã nghe rờ như vậy, không biết làm sao hiểu được.

Một thiên đường đầy mây mọi mặt về Lang. Là trong theo bài cho đến khi khúc nhạc. Chẳng buồn rầu, men theo như vừa tan hết giấc mơ tiên.

(Janvier 1943)

HOANG-TÍCH-HOÀN

1) Chúng ta không nên bao giờ tưởng rằng tất cả các bài đàn đều cùng một giá trị ngang nhau, và cái giá trị đó là chỉ tùy ở số thích của từng người. Chúng ta nếu hiểu hiểu (thần Âm-nhạc, hiểu về giá trị, thì không bao giờ nên có cái ý tưởng sai lạc của một người người khác chỉ mong chờ sự đồng ý của mình.

Ái lại đem một bản đàn tâm tưởng và người đi so sánh với một công trình nghệ thuật của một người khác thì điều này.

Tôi nghĩ rằng cũng có những người thích, có một sự thích ở các chương, chỉ có những người thích mới đem những bài này về mình, sự thích ra ở đầu lưỡi của một bản nhạc, họ sẽ ngang hàng với những tác phẩm của một thiên tài. Và biết ta có quyền thích và yêu những bài này, bài này không giá trị, nhưng không phải là một cơ để chúng ta chê bai những tác phẩm mà chúng ta chưa hiểu thấu. Chúng ta có quyền yêu mến tác phẩm tập tành tránh đi của chúng ta, nhưng chúng ta sẽ hoàn toàn là điên, nếu chúng ta đem quả quyết rằng tập tành này có giá trị hơn những tác phẩm của thiên tài, có một kiến thức ngay ư ờng vàng.

2) Một bản nhạc hay bao giờ cũng dễ nghe, tuy rằng bản nhạc ấy không thể làm cho ta mê được, vì tình yêu đến do ở lý luận mà ra, nhưng chúng ta vẫn thường thấy rằng một bản nhạc có giá trị bao giờ cũng đứng vững với thời gian. Đã mấy thế kỷ rồi, những bản nhạc của SCHUBERT vẫn hoàn toàn bất hủ, những bài hát của TANGO, hoặc VALENTIN này nó vẫn trong những tiệm ăn, tiệm nhậu, tùy phần nhiều cũng được người ta hâm mộ trong các se-stah, nhưng đến một ngày kia một ngày kia người ta đã quên và đã thực hiện của nó, thì lòng âm nhạc bỗng bị những người khác sẽ được sao thế, ngay cho những điều kiện đứng bất khác, mới mê hơn, rồi rồi hơn.

Một đạo tặc nữa là muốn hiểu được cái

hay của những bài nhạc khó, người ta phải cần đến sự kiên tâm. Vì khi trong một phút đầu tiên người ta tìm thấy ngậy tất cả cái hay ho của một bản nhạc. Âm-nhạc cũng như đàn-bà, có đời nào chúng ta có ái-tình bền-bỉ với những kẻ đã làm cho chúng ta say đắm ngay từ buổi đầu tiên.

3) Nếu thật tình chúng ta muốn tìm tất cả cái hay của Âm-nhạc, thì không bao giờ chúng ta nên chán-nản ngay nếu trong buổi đầu chúng ta chưa tìm ra được cái hay ho của một bản âm nhạc khó.

Muốn bảo một bản nhạc hay hay dở, chúng ta nên biết qua trình độ hiểu biết về Âm-nhạc của chúng ta, chứ đừng bao giờ nên vội vã bảo ngay rằng bản đàn ấy nghe được mình lắm, nếu thật tình chúng ta chưa hiểu nó là gì cả; và nếu mà nó dễ dàng như vậy, thì kể ra bản đàn nào cũng được mình cả; và càng hay bao nhiêu tất nhiên lại càng khó bấy nhiêu, mà bề bề đã khó tất nhiên phải được mình.

Hôm nay một bản đàn lạ làm cho anh trải tai và anh rất có quyền bảo ngay rằng nó rất trái tai tuy không hẳn phải là không có giá trị, vì nó đi ngược lại với sở thích, với thói quen của anh, nhưng biết dần rồi đấy, sau một thời gian, nếu anh lần lần chịu khó làm quen với nó, anh có thể trở nên dễ chịu hơn một lúc nghe đến, và biết dần một ngày kia, lúc anh đã hiểu thấu cái hay ho của nó, anh lại không trở nên giận nó và tàn tọng nó.

Trước khi bảo rằng một bản nhạc cao không thể trôi qua được hay có trôi qua nữa cũng vô ích, chúng ta nên đặt mình vào địa vị của những kẻ đã từng tập duyệt trôi qua, để biết được sự ích lợi vui thú của cái công việc khó khăn nhọc mệt ấy. Tại sao trong Âm-nhạc chúng ta lại không có những sự suy x. t tương tự như thế.

Đến đây, chúng ta chỉ thấy toàn là lý luận về âm nhạc, và sai lầm biết bao nếu chúng ta chỉ đem toàn trí não ra để bàn bạc về âm nhạc.

Âm nhạc nếu thực là âm nhạc cao quý, cũng có tất cả sự đẹp đẽ huyền diệu của nó. Âm nhạc làm cho ta cảm động, âm nhạc kêu gọi ta, chiếm cả tinh thần ta và làm cho ta say sưa biết bao. Âm nhạc còn làm cho ta thoát khỏi những sự tầm thường, bản tiện của đời sống hằng ngày. Âm nhạc còn làm cho người ta tiến bộ về phương diện tinh thần.

Phương pháp trị bệnh Ho Lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay để giúp người ở thôn-làng. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành, còn bệnh thiệt nặng như tiếng tắc, một và nóng lạnh liên miên, tôi cho uống thì chỉ thấy khỏe một lúc, không hết, chờ cơn như bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và chứng chứng ho thường như: ho ra máu, ho khạc ho đờm, ho gió, ho phong vân vân thì uống mau lành lắm. Còn người bị tê bị đánh động phổi tức ngực tái uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn đực ngàn mà không hết thì thuốc này sánh cũng không mất gì; nên tôi làm ra và chia làm mỗi ve uống 1 tuần thì giá 12\$00. Tùy theo bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành bệnh.

Đang thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn mùa ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi mát, bệnh mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong tờ). Trong hộp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ uống nhuận rường để làm trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua viết thư và mandat để.

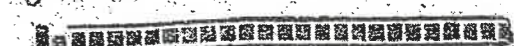
Monsieur NGUYỄN-VAN-SANG

Cựu Hương-giáo, Làng Tân Quốc.

Boite postale n° 10 (CẦN-THO)



Agent exclusif: Ets BOY-LANDRY



Lý luận về âm nhạc, đó là quyền tự nhiên của chúng ta, nhưng trong những giờ phút thiêng liêng mà âm nhạc đã làm cho tất cả sợi tơ lòng của chúng ta rung động, ngậy ngậy, chúng ta chẳng nên ngần ngại gì mà không đặt hết cả tâm hồn vào, và thưởng thức Âm-nhạc, chúng ta chỉ nên đem ra hết cả cõi lòng.

THÂN-TRONG-PHU

TIN THẾ GIỚI || TIN TRONG NƯỚC

Mặt trận Đông — Chỉ còn có 6 tuần lễ nữa thì hết mùa đông, và theo lời Bác-sĩ Goebels đã tuyên bố, Đức sẽ tấn công dữ dội, quyết một cơn một mũi với Nga, sau hồi này Nga phải xua bắt đại đội Hồng-quân ra đánh với quân Đức ở khắp mặt trận.

Quân Đức đã với ra khỏi thành Rjev và Demyanek, gần nhóm quân đội, thâu hẹp mặt trận lại cho tiến việc kháng chiến. Nay vậy mà quân Nga tiến rớt tới Staja Lassa, Olechne, địa đường xe lửa V. Hli. Louhi di R. ev và ở phía tây Moscow, quân Đức tiến tới V. zma.

Theo tin Đức, trong 3 tháng vừa qua Đức đã phá hủy và thâu đoạt được của Nga tới 2.000 xe tải.

Mặt trận Bắc-Phi — Quân Đức Ý đã bỏ một phần lớn đội đại đội đánh được chỉ 1 ông Teller và về đồng quân ở phía Bắc của Gafsa ở phía Nam Tunisia. Bên phía Tây, quân của chúng Mỹ kéo qua và lập chiến tuyến, quân Đức thì bị đẩy về phía Bắc ở vùng Đông sông Tiber, vậy mà quân Đức ở phía Bắc Đại đội quân Đức ở phía Bắc đã kéo tới vùng chiến tuyến Maletto, song chưa rõ ngày nào quân Anh Mỹ sẽ khởi sự tiến công. Trái lại, các đại quân tình nguyện của Đức đang lo củng cố trận tuyến của mình cho thật chắc chắn, nhưng cũng bị không quân Anh Mỹ dội bom kịch liệt.

Đức thành phố Torino, Bizerte, Palermo, Naples đều bị dội bom lung tung.

Hải quân và Bộ binh Đức bị dội bom, song phi cơ Đức cũng qua Lourdes dội lại rất nặng.

Mặt trận Đại-Đông-Á — Hiệp với quân Nhật, quân Nhật và tướng quân Trưng-khách ở Giang-tô và Hồ-bắc. Đại tướng Vương-kính tại bộ Tham-mưu và 4.000 quân Tàu đều qui hàng Nhật. Tỉnh thê Chánh phủ Trưng-khách mỗi ngày một thêm nặng, vì Anh Mỹ không tiếp tế chiến cụ y như lời hứa.

Biên giới xứ Bắc-kỳ đã tổ chức cuộc phòng thủ thật kiên cố.

Tin nước Pháp — Mỹ yêu cầu Đô đốc Robert giao chiếc phi cơ mẫu hành ở Massanaue cho họ, nhưng Đô đốc không chịu.

Quốc trưởng Pétain đã lập Quốc gia Hội nghị để song tác với Chama-siô.

Hôm 4 Mars, Hoàng đế và Hoàng hậu Đại-Nam có ban ngự yến thiết đãi nhà cầm quyền giáo dục, các quan đốc học trường công và tư ở Thần-kinh.

Quan Toàn-quyền rất chú ý đến thanh-niên và thể dục. Ngài đã tổ cho các vị thủ hiến các xứ và các quan dân tinh biết, khi ngài đến viếng thăm các trường thanh niên và học sinh phải hiểu được thể thao cho người xem.

Hiện nay ở các trường đã được mua gạo ở ngoài nước ra bán. Gạo ấy thủ hạ học sinh bán ở Hương-công 1 đồng 1 tạ.

Hôm 1er Mars, Bác-sĩ Yersin đã tạ lễ ở Nhà-trung, buổi lễ có 21 người. Tại đây ông đã chứng kiến thường thức, vì Bác-sĩ là ông - nhân của nước Pháp, và Bác-sĩ là dân Đông-Pháp.

Quan Đốc ở vùng Bắc-Phi mới được bổ làm dân phòng khu vực ở tỉnh phía Nam-Ky. Đây mới là một vị mới một viên quan ở Nam được bổ vào chức vụ, xưa nay chỉ dành riêng cho các quan Thanh-biên ngoài cái vị thôi.

Hội Báo-chi Bắc-Ky có một cuộc thi ở Phòng sự tức thuyết về gia đình, viết bằng quốc văn, giải thưởng duy nhất 500p.

Phải viết từ 250 tới 300 trang giấy, và quyển thì phải gói đến 60 quyển tổng hội Báo chí Bắc-Ky, 51 phố Bàng-Bá, Hà Nội.

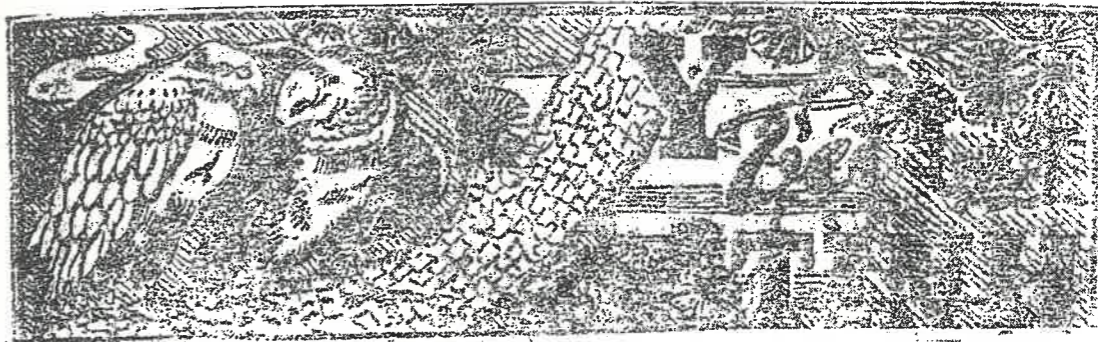
Bữa 3 Mars trường Thuong-mại ở Hải-đế lễ lễ khánh thành. Trường này do phòng Thương-mại Hải-đế lập ra. Quan Toàn-quyền có đến dự lễ khánh thành và đọc diễn văn.

Ngày 10 Mars là « Ngày quân đội Nhật ». Các nơi có quân Nhật đóng đồn đều có tổ chức cuộc vui và chộp bông về cuộc chiến tranh.

Quan Tham-biên Roques mới được thăng chức thủ hiến xứ Quảng-châu Loan, lễ chào ông Dozac được tổ chức Thanh tra hành chánh tại Bắc-Ky.

Có 1 căn phố ở đường-P. Blanchy (Saigon) chứa rất nhiều giấy trắng, cốt để dùng cơ, nhưng đã bị nhà chuyên trách khám phá, hình như một nhà lễ ở đây đã bị liên can vào vụ này.

Một người thợ khâu quần áo, chấp phố ở Hồ-cầm-cũng mới bị bắt vì và tịch thu nhiều thứ thực phẩm mà hiện nay không được bán.



Ông Tét đình ngày mai ở Bắc-tiên chơi một bữa, rồi đến mỗi cả nhà sẽ đi bắt ruồng ruộng; dưới Cẩm-thu, ở chốt đại

của HỒ-BIÊN-CHẢNH

(Tiếp theo)

— Em sợ anh tương lắm.
— Không làm đâu. Qua chơi qua chơi là em biết.
— Tự ý anh!
Cô Quyên nói ba tiếng sau, với cái giọng đàn-đòn, với sắc mặt ra-sầu, làm cho Xuân là người đa cảm, lấy làm khó chịu lắm. Cô vờ mấy tiếng hình và nói:
— Mấy năm nay, chiều bữa nào đi xa chơi với chị Hết, em hay đi mấy chỗ trước ở nhà trước. Ra mấy chỗ đó em vui quá.
— Em có tình ai cho em Thủ-độ hay không?
— Anh còn nhớ chơi Thủ-độ hay không? Chơi đó em đến chơi thường hơn hết, Thủ-độ chơi cái lại đẹp lắm, mà cây cũng có lớn, cây cũ trước, nên cảnh xem có thú vị hơn.
Sáng mai anh lấy xe đi ra đó mà coi, tay đẹp hơn trước, mà em ngỡ sao anh vẫn chưa đến Thủ-độ.

— Có lẽ qua sẽ rủ Triền với Quan đi.
— Anh nên đi sớm, anh chơi em có mấy ngày thôi lớn. Như đi thì nhắc anh đem mấy chiếc quần áo quần hình hết anh em để kỷ niệm chơi. Kia, anh Hai em và gia, đã em đến trước sáng.
Cô Quyên với Xuân bước xuống (Nhà) xuống Triền với Quan đứng ở dưới nhà xe đi lên. Có Quyên xúi Triền sáng mai mới hết anh em ra Sóc-Điền chụp hình. Triền chận và nói đình sáng mai đây sớm đang đứng ở giờ rồi phải đi.
Bữa cơm chiều rất vui vẻ, mà đêm nay cũng rất vui vẻ, các anh em chị em hiệp nhau trò chuyện, tình hòa nhã chan-chứa, niềm thân yêu mặn-màng. Ông Tét ba Tét ngồi ngó con cháu vậy đoạn thì bản loan hết sự.

Ông Tét đình ngày mai ở Bắc-tiên chơi một bữa, rồi đến mỗi cả nhà sẽ đi bắt ruồng ruộng; dưới Cẩm-thu, ở chốt đại ba ngày, Ông Tét đã xuống Cẩm-thu rồi ông sẽ chờ em...
Lợi lớn cho Nhà với Quan thấy. Ông sợ chỉ bi-mật việc đó, mà ông cũng chẳng hiểu em nào duyên của cô Quyên, làm cho Xuân không hiểu rõ ý ông, nên câu chơi mà trong lòng ai ngại chút gì.

Bữa sau, một tiếng sáng thì Triền đã thao thao dọn đồ ăn lót lòng cho mau, đứng đi chơi cho sớm. Triền lấy xe ra ra ra ra, bữa sáng Triền cầm tay hành, hỏi Xuân với Quan ngồi phía trước, chưa hết phía sau cho đoàn phụ nữ với cặp nhi-đồng. Bà Tét thấy phía sau có 3 chỗ ngồi với 2 cái ghế, mà phải chất chèn vợ Triền, vợ Quan, cô Quyên và 3 đứa nhỏ chát cang thì bà không bằng ông. Bà mới lấy thêm cái xe lên cả nữa, liền xếp phía bên bàn, mà đi cho rộng. Thấy có một cái chung cho vui, nên xin đi một xé, sắp chỗ để ngồi trong lòng mỗi người lại không chát gì nữa.

Một giờ là xong. Người đương người ta đi chơi đẹp-đều. Triền hỏi một câu, thì cô Quyên khuyên đi Sóc-Điền đứng chụp hình lấy đồ chơi của Thủ-độ. Sáng mai giờ sáng đứng trên là lúa, gần nắng chưa phá tan, bởi vậy lúa gạo đứng cái mà ngon giữ lâu, làm ra gạo ruồng bằng thì gạo ở trên bằng bằng mà phải một màu xanh lè-là-là, cái xanh thơn-nhộn xem vừa vui lòng vừa khỏe mắt.
Cô Quyên lãnh quần áo cháu Ngân với cháu Minh trong lòng, ông thấy giọng của Sóc-Điền xa xa thì cô bán-hose nên kêu Xuân mà nói:
« Anh Xuân, cái cháu Thủ-độ, chỗ làm cây cao đó, thấy hôn ? »
Xuân đáp lại đáp : « Qua không nhớ chơi nào nữa.

Mấy lời lại lẻo lảy làm cho sự hẳn hoàn của cô Quyên đâm hơi phân nửa. Tay vậy mà cô còn giọng nói thêm : « Em nhớ năm trước, lúc em với anh chơi đó, thì lúa cấy mới rồi. Bây giờ lúa đã gần trổ, nên quang cảnh tự nhiên xem khác. Em nhớ như chuyện mới vừa qua. »

Cô Lê Xuân ăn năn về mấy lời vô tình hồ này, nên lật đật đáp :

— Phải, phải. Bây giờ qua nhớ rồi. Mình đi buổi chiều... Qua chụp hình em rồi, mình đi dài theo lộ mà chơi.

— Ờ, dưới ruộng có mấy cây Thò hái rau chớ, đợi tháng đi về...

— Phải... Em nói em ra cảnh đồng ruộng, em cứ ở chơi, đến tối mà em sáng chưa muốn về.

— Anh nhớ đủ hết, vậy mà hồi này anh nói anh không nhớ chớ.

— Lâu quá... Tâm chia sẻm rồi.

Cô Quế cười mà nói : « Anh Xuân ra ý luôn luôn ! Anh không chịu nhớ chuyện gì hết. Hay là anh làm họ quên, đang gay người ta nước chuyện xưa sao anh nghe. »

Quan đây lại đáp với vợ : « Em nói trước lắm. »

Xuân ngồi êm, dường như không nghe lời chàm chích của vợ chồng Quan.

Kể tới Sóc-Bôn, Triệu ngừng ngay trước cửa Thờ. Máy anh em leo xuống đi chơi. Cô Quyên nhắc chụp hình. Bây giờ mặt trời đã lên cao, có lên sáng vừa chụp hình lên. Triệu lấy máy chụp hình ra mà sửa soạn. Quan bỗng giục bé Phương cho vợ. Cô Quế nắm đất bé Mính. Vợ Triệu bỗng bé Kim. Cô Quyên dắt cháu Ngân và cậu Xuân dắt giùm cháu Ngọc.

Cô Quyên ngoi quanh quất rồi chỉ một lùm cây lớn mà nói : « Anh Xuân, năm xưa anh chụp hình em trước lùm cây này đây. Anh nhớ hơn ? Cây bây giờ cao lớn hơn hồi đó. Vậy mình lại đứng đó mà chụp nữa, chụp chung hết, để kỷ-niệm chơi. »

Xuân gật đầu rồi dắt cháu Ngọc đi lại lùm cây. Cô Quyên dắt cháu Ngân đi theo ; hai người đi song song, mỗi người có nắm tay một đứa nhỏ.

Vợ chồng Quan còn lại tại ở chỗ xe đạp với vợ chồng Triệu. Quan thấy Xuân đi với cô Quyên thì kêu Triệu mà nói : « Anh Triệu, sai kia. Chép đó sai phải quá. Hai vợ chồng

đặt hai đứa con đi chơi, vậy là một gia đình có đủ hạnh phúc, chớ còn sợ gì nữa. Nếu Xuân cứ đeo theo chủ nghĩa « vô gia đình », thì thiệt là điên. »

Triệu và vợ chụp hình và đáp : « Đừng thêm nói. Mồm thấy rồi. Con Quyên bây giờ không phải con Quyên hồi trước đâu ; nó sẽ phá chủ nghĩa của Xuân cho mà coi. »

Cô Quế nói : « Em coi chủ nghĩa ấy dường như đã lung lay rồi. »

Triệu chàm chàm cười mà đáp : « Qua chằm bề xuống Căman thì sắp chụp liền chớ không phải lung lay mà thôi đâu. »

Quan nghe như vậy liền hỏi Triệu :

— Sao vậy ? Căman có cái bẫy bị mất hay sao ?

— Xuống dưới rồi sẽ biết.

Triệu ráp máy rồi bèn kêu hết lại đứng trước lùm cây dựng lấy bình kéo trời nắng. Vợ Triệu đứng giữa, cô Quế với Quan đứng bên tay trái, mỗi người có một đứa nhỏ, thành ra ba người đứng ba đứng giữa, hai người đàn ông đứng hai bên, Xuân đứng xếp với cô Quyên, duy Triệu mặc chụp bên vô trong nhóm anh em không được.

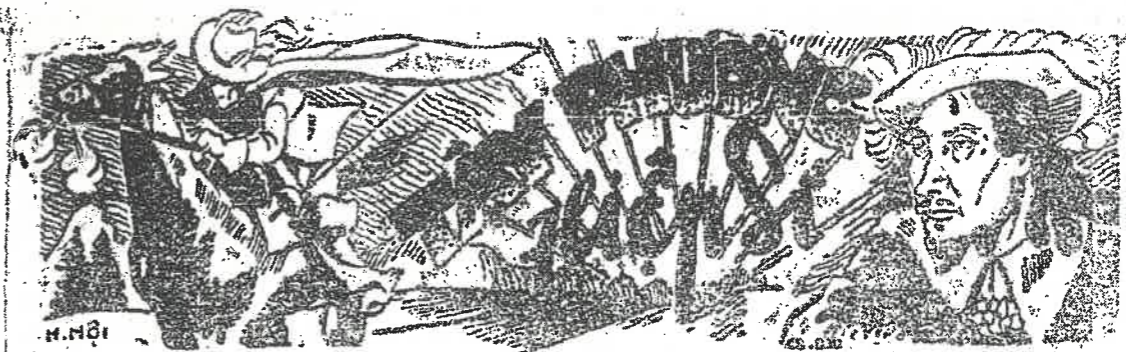
Chụp hình xong rồi, anh em dắt nhau về nhà Thờ xem chơi đến trời nắng mới lên mà trở về chớ.

Buổi chiều lại còn rủ nhau đi chơi bên phía Ôm-trà-nô. Một lúc, xe-dương chạy, cô Quyên kêu Xuân chỉ chỗ hồi trước anh em ngồi ăn bánh trên số. Xuân gật đầu mà cười, anh không dám hay là không nhớ nơi quen nữa.

An cơm tối rồi, Triệu đi vô chợ mua đồ dâng sáng mai có đem theo xuống Căman mà dâng. Nhóm phụ nữ cũng lo sửa soạn hành lý vì ông Tắt muốn đi sớm dâng sập anh họ bị nắng.

Xuân thấy Quan đi bóc bộ trước sân thì men ra đi với Quan.

(Còn nữa)



HIA bên này sông, cách nhà dòng lối 500 bước, là trại chớ bọn thợ săn nghỉ, dựng giữa một đám trại nhỏ khác.

KIỆM-HIỆP TIỂU-THUYẾT do Thán-Văn (QUYÊN-VĂN-QUI) dịch truyện : Le Vicomte de Bragelonne của Alexandre Dumas

— Thưa ngài, ngài kêu một tên quân nào đó cũng được. Monck muốn dò-xét coi Athos có a ý với bọn thợ săn chớ, bèn đáp rằng : — Không, tôi muốn để cho một người trong đám thợ săn bàn cả cho tôi hồi chiều đó, đi

Dưới bóng trăng thanh, đình trại đầy đây, em thấy cũng giật mình được.

(Tiếp theo)

Vừa qua khỏi cái phòng cảnh là mờ này, trên có ánh bạc của chị Hằng, dưới nhờ lửa đỏ của đèn trại, thì Monck và Athos đã tới ngã ba lộ. Monck đứng bước lại hỏi :

— Tức hạ biết đi đường nào chớ ?

— Thưa ngài, nếu tôi không lầm, thì đường giữa này đi ngay tới nhà dòng.

— Phải rồi, nhưng ta cần phải có đèn để mới thấy đường mà dò dưới hầm.

Monck nói rồi, đây lại ngo phía sau, tiếp :

— Đường như Digby theo phía đằng sau thì phải. Không hại, tôi sẽ kéo nó kiếm được cho chúng ta.

— Ngài coi có lẽ nhầm, vì hồi này giờ có một người đi theo đằng sau.

Monck bèn óng tiếng kêu :

— Digby ! Digby ! lại ta bớ.

Nhưng lạ thay, cái bóng kia nghe kêu giật mình, không đi tới lại bước lui, cuối xuống, rồi lún mất, đi về phía trại chớ để cho bọn thợ-săn-nghĩ.

Monck mới nói :

— Tôi lầm, không phải Digby đi theo đằng sau.

Nói rồi, Monck và Athos theo dõi bóng kia, song bóng kia đã biến mất. Trong một dãy đình trại, mười một mười hai ngàn quân, mà giữa đêm tối có người đi rông như vậy cũng không lấy chú làm lạ, chớ nên Monck và Athos không lo về lo sợ gì. Monck nói :

— Bây giờ chúng ta phải kiếm một cái đèn lồng lớn thì đi mới tiện.

theo thì tiện hơn, vì mai này họ đi, lúc nhiều cái chuyện bí-mật này chúng nó giữ kín được. Nếu cho một tên quân của tôi đi theo, e nó đơn giản lên rằng có chôn vàng ở nhà dòng, rồi quân-sĩ tuam làm, tưởng dưới một cục gạch là một triệu vàng, ừng-ưng đào kiếm, ắt tan thành không còn chi cả.

— Thưa, ngài muốn sao cũng được.

Câu trả lời ấy nói giọng rất tự-nhiên, tỏ ra rằng đây là một tên quân hay một anh thợ săn, cũng đều không đáng cho Athos chú ý tới.

Monck thôi bước, đi được một hồi thì gặp một tên quân đi tuần. Ngài ra khẩu-nhiệm cho chúng biết rồi đi thẳng về phía trại chớ bọn thợ săn nghĩ. Monck vừa thấy một tên quân liền nói với Athos : « Xin tức-hạ hỏi nó coi mấy người thợ săn ở trại nào ? Nếu tôi hỏi nó biết tiếng tôi. »

Tên quân bèn chỉ trại thợ săn cho Athos và Monck. Hai người vội và đi ngay lại đó.

Lúc đi gần tới, Đại tướng thấy dường như cái bóng đen khi nãy lên vào trại, nhưng khi bước vào trại thì Monck mới rõ là mình thấy lầm, vì bọn thợ săn đang nằm ngủ la-liệt, người này gác người kia, dường mà mọi giấc điệp.

Athos sợ Monck nghi-mình a-ý với bọn thợ săn, nên đứng phía ngoài, chớ không bước vào trại. Phía trong, nghe Monck dùng tiếng Pháp nói : « Ờ, thực đây coi ! »

Hai ba người giục mình chỗi dậy. Monck tiếp nói :

— Hồn-sỏi cần dùng một người cầm đèn theo hồn-sỏi.

Bấy giờ cả bọn đèn thếp, kẻ vừa ngồi dậy, người đã đứng lên.

Chủ thuyền nói :

— Thưa ngài, chúng tôi sẵn lòng. Ngài muốn đi đâu ?

Giọng nói của chủ thuyền làm cho Athos giật mình, nghe Monck đáp :

— Một lát rồi sẽ biết. Mặt man xách một cái đèn lồng lại đây.

— Thưa ngài, vâng. Ngài muốn cho tôi theo ngài chăng ?

— Nhà người hay là địa ngục, không hại, miễn có người theo ta cầm đèn rồi đường tại thời.

Athos nghĩ thầm : « Là quê, giọng nói của tên thợ-câu này nghe dường như quen ».

Chủ thuyền báo : « Đốt đèn lên man, bây giờ rời đây qua một tên thợ-câu đứng gần nơi nhỏ :

— Menneville, người hãy cầm đèn đi theo Đại tướng, và nếu có xảy ra việc gì người phải cầm đèn soi cho tôi ».

Một tên thợ-câu lấy đèn sáng lửa đốt đèn, chiếu sáng trong trại và giọi ra tới ngoài.

Athos chạy qua chỗ khác, sợ bọn thợ-câu thấy mặt.

Monck hỏi :

— Tên họ đã sẵn sàng chưa ?

— Thưa ngài, đã.

Lúc ấy chủ thuyền nói nhỏ với Menneville phía trong : « Ta sai người đi là phải lắm ! Nhà Trám, anh Pháp kia đáng lẽ phải nhìn biết tại thời, người xách đèn đi đi ».

Monck mặc nói chuyện với Athos nên không nghe mấy lời này. Chủ thuyền còn đương cầm đèn một vài điều thì Monck hỏi đi.

Trong lúc ra đi, Athos lại nghĩ : « chuyện không thể có được, nó ta chiêm bao sao mà ? »

Monck thì báo anh thợ câu : « Người hãy đi trước, theo con đường giữa đó và đi cho mau hơn một chút ».

Ba người vừa đi được hai mươi bước, thì cái bóng đen khi này ra khỏi trại, lần theo, nấp bên đường, ngo chừng lại trông.

Ba người cứ đi tới, một hồi tới cửa nhà đồng, thì thấy cửa đã bị đóng khóa kín-kẻ. Ba người bước vô trong. Bốn tên quân canh nơi đó, biết rằng giặc không dám tới chỗ này, nên nằm ngủ ngon lành.

Monck hỏi Athos :

— Mấy tên quân này làm hạn cho lúc hạ chướng ?

— Thưa ngài, không, nếu ngài cho phép thì tôi sẽ dùng chúng nó làm hai thùng vàng.

— Tác hạ nói có lý, Bốn tên quân tuy ngu ngon nhưng nghe tiếng giặc và tiếng nói giục mình thếp dậy.

Monck ra khỏi hiệu rồi đi vào trong. Ngài đi sau hết, cặp mắt ngó chừng Athos, lưỡi dao cầm sẵn nơi tay, nhứt định hễ Athos ra một bộ cỡi khả nghĩ thì đâm ngay vào hông liền.

Song Athos, chơn hước đạn đi, chẳng chần, từ phòng này sang phòng kia, sân kia đến sân đó, không lộ cử chỉ gian trá.

Trong ngôi đền này, cửa lớn của sổ chỉ còn không còn, Cửa lớn thì bị đốt cháy, nhiều khuôn gỗ thính toàn ma còn đứng sừng. Cửa sổ thì không còn một tấm kính. Mấy con chim bồ câu nấp trong bóng tối thấy có ánh đèn sợ, túa ra bay ngang mấy tổ sứa sủ, đập cánh kêu sạt sạt.

Monck thấy cảnh vật như vậy thì biết rằng không có ai ở trong nhà đồng. Đi một hồi nữa, Athos tới hầm nhà mồ, đứng lại nói :

— Thưa ngài, tôi rồi.

— Nói vậy đây là bằng chứng hay sao ?

— Thưa ngài, phải.

— Ở phải, có cái vòng sắt đây.

— Bây giờ phải có một cây xeo mới được.

— Có khó gì, để kiểm tra !

Hai người ngó xung quanh, thấy nơi góc tường có một cây mọc chìa ra, thân cây cũng trong, dùng để xeo nấp hầm được. Monck kêu gọi anh thợ-câu :

— Người có đem theo theo đó không ?

— Thưa ngài, có.

— Vậy người hãy chặt cây đó cho ta.

Thợ câu vung liềm chặt cây, róc nhánh làm cây xeo nấp hầm.

Ba người vừa chui xuống hầm thì Monck hỏi anh thợ câu :

— Người hãy đứng đây, đừng đi tới nữa, vì chúng ta sẽ đào lấy một thùng thuốc súng, ngọn đèn này ở gần thì nguy hiểm lắm.

(Còn nữa)



TIẾNG GỌI SANH-VIEN

Bài hát chính-thức của trường Cao-dãng

Dông-Dương

Theo điệu « MARCHÉ DES ÉTUDIANTS »

của LUY-HỮU-PHƯỚC, LÊ-KHẮC-THIÊN

và ĐẶNG-NGỌC-TỐT

Đoạn I

Này sinh viên ơi ! đứng lên đáp lời sóng biển !
Hồng lòng cũng đi đi đi mở đường khai lối.
Vi non sông nước xưa truyền muôn năm chó

quán.
Nào anh em Bắc Nam ! chớ quên ta kết đoàn
Hồn thanh xuân như gương trong sáng,
Đừng liếc mắt nhìn người, tại xin rằng.

Thời kho, thế kho, làm sao yêu ta,
Đủ muôn chông gai, vững lòng, chí ta ?
Đường mới, lập phương mắt nhìn ra bốn

phương.
Tung cánh, hồn thiêu niên, ai đó cần trường,
Điệp-khúc

Sinh-viên ơi ! Ta quyết đi đến cùng !
Sinh viên ơi ! Ta nguyện đem hết lòng !
Tiến lên đồng tiền ! Về vàng đời sống !
Chớ quên rằng ta là giống Lạc-hùng !

Đoạn II

Này sinh viên ơi ! Nhớ xưa đây còn chưa xa
Hàng cương trời Nam, ghi trong bộ g vang
Là quà Chiêm núi san thềm sóng nam tiền

biển.
Bích bao phen Tống, Nguyễn từng em cứu
khải hoàn :

Hồ Tây tranh phong, hai sơn phía ;
Lừng tiếng « Sát Hát », Tiên quốc Tuấn ;
Mặt kiêu của nước, nhớ người - nữ Phạm ;
Trư Thanb, Quang-Trung giết hàng bao đom,

Nội giống có khi phách từ xưa chớ quên,
Mong thấy ngày về vàng, ta lập trường nguyên.

Đoạn III

Này sinh-viên ơi ! Muốn đi đến ngày tươi sáng,
Hành trình còn xa, anh em phải cùng nhau gắng
Ngày xưa, ai biết đem tai - tao cho núi sông,
Ngày nay, cũng đem lòng son cho giống giống

Là sinh - viên, vun cây văn-hóa
Từ trước sẵn có nhiều hoa lá,
Đời mới kiến thiết đáp lòng những ai,
Hàng mong ta ra đứng cầm tay lại.

Hành chí, cố gắng sức, đoàn ta tiến lên,
Đủ sấm đủ gió mưa, không núng gàu bên

(QUA-ĐIỆP-KHÚC)

Sté des SUCREZIES & RAFFINERIES

de l'INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur

Sucre en morceaux

Sirap pur sucre

Mélasse pour distillerie

BUREAU A SAIGON

11, Place Rignot de Genouilly, 11

Direction générale à HIÉPH-ÔNG

CHOLON

DO PHONG GI NGUOC
DO NGOC HUNG TINH

Sách này nói về đạo đức, lễ nghi, phong tục, giáo dục, nghề nghiệp, đời sống của người dân Việt Nam. Sách được biên soạn bởi các nhà nghiên cứu uy tín. Sách có giá trị tham khảo cao. Sách được in ấn đẹp mắt, dễ đọc. Sách có thể mua tại các hiệu sách lớn.

QUAN-HAI TUNG-TRU

TRUNG-HOA SỬ-QUYỂN

BẢO-QUY-AN

Quyển sách lịch sử Trung-hoa đầu tiên viết bằng quốc-văn, tổng hợp hết thấy lịch sử của nước này văn-hóa Đông-phương, từ buổi nguyên thủy đến ngày nay.

VĂN-HÒA

20, N. Pétin - HUE

Bài hát này mới thật là bài hát chính thức của Tổng hội Sinh viên trường Đại học Huế gọi cho chúng tôi và hội cầm đầu bài hát khác hơn nhiều này. — N. K. T. B